

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do nghiên cứu

Môi trường giáo dục là nơi đào tạo những lớp người có tri thức để phục vụ xã hội. Thế hệ trẻ là tương lai của đất nước, là giường cột của nước nhà. Môi trường giáo dục lành mạnh là điều kiện tiên quyết để đào tạo thế hệ trẻ trở thành những công dân tốt có tài năng, đạo đức. Trường học là nơi rèn đức, luyện tài, trang bị kiến thức cho học sinh. Trong môi trường này, học sinh phải biết về trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân đối với thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ khác.

Vậy thực trạng văn hoá học đường ngày nay như thế nào? Phần lớn thế hệ trẻ trong nhà trường hiện nay có kiến thức rất rộng, nhanh nhạy trong nắm bắt thông tin có sức khoẻ tốt, tinh thần cầu thị trong học tập, khả năng ứng dụng những kiến thức học vào thực tiễn cao, quý trọng thầy cô, đoàn kết với bạn bè sống có kỷ cương, không ngừng phấn đấu vươn lên trong học tập và trong cuộc sống. Nhưng cũng có một bộ phận không nhỏ thế hệ trẻ đang ứng xử một cách vô văn hoá. Nhà tư vấn tâm lý Phạm Thị Thuý cho rằng: Văn hoá ứng xử học đường Việt Nam đã ở vào cấp độ báo động đỏ. Quá nhiều hành vi thiếu văn hoá của cả học sinh và giáo viên. Văn hoá học đường đang xuống cấp nghiêm trọng, là sự xuống cấp đáng sợ nhất của một nền giáo dục. Hiện có rất nhiều người đồng tình với ý kiến này khi cho rằng văn hoá ứng xử học đường đang bị xem nhẹ. Nhà trường chỉ tập trung vào việc dạy kiến thức tự nhiên xã hội mà quên đi giáo dục nhân cách sống cho học sinh. Thực tế cho thấy trong môi trường học đường, nơi văn hoá được coi trọng, được xây dựng và phát huy lại đang diễn ra những điều thiếu văn hoá. Trong môi trường giáo dục hai mối quan hệ chính là quan hệ giữa thầy và trò và quan hệ giữa các trò với nhau. Trong đó mối quan hệ giữa thầy và trò là mối quan hệ cốt lõi nhất để xây dựng môi trường giáo dục. Theo thống kê của Bộ giáo dục đào tạo, từ đầu năm học 2009-2010 đến nay cả nước đã xảy ra hơn 1600 vụ học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học, trong đó có các vụ án hình sự ngày càng gia tăng. Học sinh đánh nhau không chỉ dùng chân tay hay cặp sách nữa mà là những hình ảnh các học em sinh mặc đồng phục tuổi từ 10 đến 18 cầm dao, phớt, kiếm và cả súng tự chế hay súng mua chui trên thị trường để “xử nhau” chỉ vì những lí do rất trẻ con như “nhìn đều”, không cho chép bài, nói xấu, ghen tuông hoặc chỉ đơn giản là đánh cho bõ ghét.

Không dừng lại ở việc đánh lộn lẫn nhau học trò hiện nay yêu quá sớm, yêu nhiều và quan niệm yêu gắn liền với tình dục đã để lại những hậu quả

khó lường. Có những bạn trẻ đứng trước nguy cơ vô sinh hoặc đã bị vô sinh do nạo hút thai ở tuổi dậy thì, sức khoẻ giảm sút, tâm lý tổn thương....Đã có rất nhiều bậc phụ huynh khi đưa con gái vào bệnh viện vì con đau bụng dữ dội mới tá hỏa khi nhận được tin dữ con gái họ đã mang thai. Không ít những cô cậu đã phải làm cha, làm mẹ ở độ tuổi “ăn chưa no, lo chưa tới” do quan niệm quá thoáng về tình yêu.

Văn hoá ứng xử giữa học trò với nhau ngày nay mang nhiều màu sắc biến tướng. Tình trạng kết bè, kết phái tạo thành băng, hội cũng là vấn đề nhức nhối nó không những làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục mà còn làm cho xã hội quan tâm lo lắng. Hiện tượng lập băng nhóm rồi đi cướp, trấn lột, dằn mặt lẫn nhau, thanh toán ân oán cá nhân của học trò làm giống lên hội chuang cảnh tỉnh đối với các nhà làm công tác giáo dục và quản lí giáo dục.

Từ trước đến nay, chúng ta vẫn nghe nhiều về đạo thầy - trò (Đạo làm thầy và đạo làm trò). Quan hệ thầy trò xưa kia là mối quan hệ đáng kính và đáng trân trọng. Người xưa có câu “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư” nghĩa là dạy một chữ cũng là thầy mình mà dạy nửa chữ cũng là thầy và lấy ông thầy làm trung tâm, học trò nhất nhất phải nghe theo, coi thầy là tấm gương để học theo. Cách đây hơn hai nghìn năm Khổng Tử bàn đến mối quan hệ Quân - Sư - Phụ (Vua - thầy - cha) tức là học trò kính thầy như kính vua, kính cha. Những quan niệm coi thầy là cha còn ăn sâu tới nỗi khi thầy chết học trò để tang như để tang cha mẹ. Mỗi khi muốn hỏi thầy hoặc trao đổi vấn đề gì phải thưa gửi lễ phép đàng hoàng. Đứng trước mặt thầy phải chình tề, nhã nhặn, gặp thầy phải cúi chào từ xa, khoanh hai tay trước ngực khi nào thầy trả lời mới được ngừng lên. Nhưng ngày nay học trò của chúng ta đã không thể làm đủ lễ nghi với thầy cô họ lại còn xuyên tạc, làm biến tướng các nghi lễ, thiếu sự tôn trọng với thầy cô, coi thường việc học. Ví dụ như: Cách chào của học trò khi gặp thầy cô, họ vừa đi thậm chí là chạy ù ù qua thầy cô vừa chào “cô ạ”, “thầy ạ” để tiết kiệm từ và nói cho nhanh hơn nữa học trò chào thầy cô (nếu là cô giáo) “Quạ! Quạ!”, (nếu là thầy) “Thạ! Thạ!” rồi cười hô hố rất phản cảm làm cho giáo viên chẳng thể hiểu học trò chào mình hay chào cái gì. Sau lưng học trò gọi thầy cô mình là ông nọ, bà kia tệ hại hơn là gọi bằng đại từ nhân xưng “nó”. Khi làm bài kiểm tra không tốt bị thầy cho điểm kém không vừa ý mình học trò sẵn sàng lôi bài kiểm tra ra xé trước mặt thầy cô để tỏ thái độ. Có trường hợp trò vì mâu thuẫn nhỏ, xung đột ý kiến hoặc bị giáo viên phạt mà quay ra thù thầy cô, tạt a-xít vào thầy cô, cả kẻ việc thuê người giết chết thầy cô mình. Nhìn lại xem đây là lối ứng xử gì?

Những năm gần đây hiện tượng tiêu cực trong giáo dục không phải là ít. Ở đâu đó chúng ta còn thấy những thầy giáo không đủ tư cách làm tấm

gương, những cô giáo thiếu tinh thần trách nhiệm, những học trò bàng quan với việc học với tương lai, cuộc đời, chúng ta có thể thấy rằng việc giáo dục giới trẻ hiện nay đang là vấn đề cấp thiết được cả xã hội quan tâm. Việc xây dựng được môi trường giáo dục mà ở đó thầy đúng nghĩa là thầy, trò đúng nghĩa là trò, trong môi trường giáo dục đó chỉ có tình yêu thương, sự kính trọng, bao dung biết ơn và hoà hiếu đó là mơ ước của tất cả mọi người. Nhưng đáng buồn thay thực trạng văn hoá ứng xử của thế hệ trẻ trong nhà trường đang xuống cấp một cách nghiêm trọng cả về đạo đức lối sống và ý thức sống.

Đã đến lúc chúng ta phải thấy được sự cần thiết của việc giáo dục tư tưởng đạo đức và lối ứng xử có văn hoá cho thế hệ trẻ. Xây dựng một thế hệ trẻ có sức khoẻ, có trí lực, lòng nhiệt huyết, luôn trau dồi về lý tưởng và đạo đức cách mạng. Ngoài ra trong cuộc sống luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, gương mẫu trong cộng đồng, làm tròn bổn phận của người công dân.

Ở trường trung học cơ sở Thái Thịnh – quận Đống Đa – thành phố Hà Nội hiện nay, vấn đề văn hóa ứng xử của học sinh là tương đối tốt. Tuy nhiên không phải là không có những biểu hiện đáng lưu tâm từ phía các thầy cô giáo và học sinh trong nhà trường.

Đề tài này trình bày về vấn đề ***Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh trong giai đoạn hiện nay.***

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn, đề xuất một số biện pháp nhằm giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh trong giai đoạn hiện nay.

## **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

### **3.1. Khách thể nghiên cứu**

Hoạt động quản lí của hiệu trưởng trường trung học cơ sở thái Thịnh

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh trong giai đoạn hiện nay

## **4. Giả thuyết khoa học**

Việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh đã có một số tiến bộ tuy nhiên còn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn mới. Nếu có biện pháp quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử tích cực và phù hợp hơn thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tại trường trung học cơ sở Thái Thịnh - quận Đống Đa.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

5.1. Hệ thống hóa một số vấn đề lí luận liên quan đến đề tài: Khái niệm

Quản lí, Quản lí giáo dục, văn hóa, văn hóa ứng xử...

5.2. Tìm hiểu thực trạng hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử và quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử của hiệu trưởng tại trường THCS Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó và từ đó đề xuất biện pháp quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử của hiệu trưởng trường trung học cơ sở Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

## **6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

6.1. Giới hạn nội dung nghiên cứu: Đề tài này tập trung nghiên cứu việc chỉ đạo hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử của hiệu trưởng trường trung học cơ sở Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

6.2. Giới hạn địa bàn và khách thể điều tra:

\* Địa bàn nghiên cứu: Trường THCS Thái Thịnh - quận Đống Đa

\* Khách thể điều tra: 57 giáo viên và 122 học sinh.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu lí luận: Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa các tài liệu để xây dựng khung lí thuyết và các khái niệm công cụ làm luận cứ lí luận cho vấn đề nghiên cứu.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra viết: Trưng cầu ý kiến của cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường, phỏng vấn chuyên gia, cha mẹ học sinh về các biện pháp đã làm và đề xuất các biện pháp mới.

- Phương pháp quan sát: Trực tiếp quan sát việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh của các Ban giám hiệu, các thầy cô giáo và cha mẹ học sinh.

- Phỏng vấn cán bộ, giáo viên nhà trường về thực trạng việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong trường và hiệu quả của việc thực hiện các biện pháp đề xuất trong đề tài

## **8. Phương pháp xử lí số liệu**

- Sử dụng thống kê như một công cụ xử lí các tài liệu (xử lí các thông tin định lượng như các con số, bảng số liệu... và các thông tin định tính bằng biểu đồ) đã thu thập được từ các phương pháp nghiên cứu khác

# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH

### 1.1. Quản lý giáo dục

#### 1.1.1. Khái niệm quản lý giáo dục

Quản lý là một khái niệm rộng. Nó bao gồm cả sự quản lý sinh học, quản lý kỹ thuật và quản lý xã hội. Trên cơ sở các cách tiếp cận khác nhau nên có nhiều cách diễn đạt khái niệm về quản lý khác nhau nhưng chúng đều có một điểm chung thống nhất như sau: *“Quản lý là quá trình tác động có định hướng, phù hợp với quy luật khách quan của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý để đạt được mục tiêu quản lý trong một môi trường luôn biến động. Chủ thể quản lý tác động bằng các chế định xã hội, tổ chức về nhân lực, tài lực và vật lực, phẩm chất và uy tín, chế độ chính sách, đường lối chủ trương trong các phương pháp quản lý và công cụ quản lý để đạt mục tiêu quản lý”*.

Quản lý giáo dục là quản lý trong lĩnh vực giáo dục. Bàn về khái niệm này có nhiều ý kiến khác nhau, sau đây tôi xin nêu một số quan niệm cơ bản của các nhà khoa học.

Trong tập bài giảng “Những vấn đề cơ bản về quản lý giáo dục” tác giả Đặng Quốc Bảo có nêu: Quản lý giáo dục theo nghĩa tổng quan là điều hành phối hợp các lực lượng nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển của xã hội. Ngày nay, với sứ mệnh phát triển giáo dục thường xuyên, công tác giáo dục không chỉ giới hạn ở thế hệ trẻ mà cho mọi người. Cho nên quản lý giáo dục được hiểu là sự điều hành hệ thống giáo dục quốc dân. [1]

Tác giả Nguyễn Ngọc Quang cho rằng: Quản lý giáo dục là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ thống giáo dục vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mà điểm hội tụ là quá trình dạy học, giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ thống giáo dục đến mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất. [10]

Như vậy, có thể thấy *quản lý giáo dục là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đưa hoạt động giáo dục ở từng cơ sở và toàn bộ hệ thống giáo dục đạt tới mục tiêu giáo dục đã định*.

#### 1.1.2. Các chức năng của quản lý giáo dục

“Chức năng quản lý giáo dục là một thể thống nhất giữa hoạt động tất yếu của chủ thể quản lý nảy sinh từ sự phân công, chuyên môn hóa trong hoạt động quản lý nhằm thực hiện mục tiêu”

Có nhiều cách tiếp cận với các chức năng quản lý giáo dục, phổ biến có 4 chức năng sau:

+ Kế hoạch hóa: là chức năng cơ bản nhất trong số các chức năng quản lý, chính là khâu dự báo xây dựng mục tiêu, chương trình hành động, các bước đi để đạt đến mục tiêu đó.

+ Tổ chức: là quá trình hình thành nên cấu trúc các quan hệ các thành viên, giữa các bộ phận trong một tổ chức nhằm làm cho họ thực hiện đạt kết quả các kế hoạch do tổ chức đặt ra.

+ Chỉ đạo: là quá trình tập hợp các thành viên trong tổ chức trong mối liên hệ chỉ đạo chặt chẽ, động viên, hướng dẫn, điều chỉnh quá trình thực hiện nhiệm vụ nhất định của các thành viên để đạt được mục tiêu của tổ chức đặt ra.

+ Kiểm tra: là một chức năng quan trọng của quản lý, lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không lãnh đạo. Mục đích của kiểm tra nhằm thực hiện tốt nhất ba chức năng: phát hiện, điều chỉnh và khuyến khích. Chức năng quản lý của hiệu trưởng là đo lường và điều chỉnh việc thực hiện nhằm đảm bảo rằng: các mục tiêu, các kế hoạch đặt ra. Để công tác quản lý đạt hiệu quả thì khâu kiểm tra cần được tiến hành thường xuyên và có sự kết hợp nhuần nhuyễn, linh hoạt.

### **1.1.3. Biện pháp quản lý giáo dục**

Biện pháp quản lý giáo dục là một tổ hợp các tác động có định hướng của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đưa hoạt động giáo dục ở từng cơ sở và toàn bộ hệ thống giáo dục đạt đến mục tiêu giáo dục đã định.

Đối tượng quản lý giáo dục phức tạp đòi hỏi biện pháp quản lý của chủ thể phải đa dạng phong phú hợp với đối tượng quản lý. Biện pháp quản lý có quan hệ chặt chẽ với nhau tạo thành một hệ thống các phương pháp. Hệ thống các biện pháp quản lý giúp cho nhà quản lý thực hiện tốt các phương pháp quản lý và đạt được mục tiêu giáo dục của mình.

## **1.2. Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh**

### **1.2.1. Khái niệm văn hóa ứng xử**

#### **1.2.1.1. Văn hóa**

Cho đến nay, đã có hàng trăm định nghĩa khác nhau về văn hóa:

Định nghĩa văn hóa của UNESCO: “*Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống giá trị, các truyền thống và các thị hiếu, những yếu tố xác định đặc tính riêng của dân tộc*”.

Bàn về văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đưa ra định nghĩa về văn hóa trong phần cuối của “*Nhật ký trong tù*” năm 1943 như sau:

“*Vĩ lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng*

*tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật nhằm cung cấp cho sinh hoạt về ăn, mặc và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó là loài người đã sản sinh nhằm đáp ứng những nhu cầu của cuộc sống và đòi hỏi của sự sinh tồn ”*

Văn hóa dưới góc nhìn của nhà nghiên cứu Lê Văn Quán là: *”những tri thức khoa học văn hóa, sự hiểu biết, trình độ học vấn, trình độ tiếp thu và vận dụng những kiến thức khoa học. Hệ thống kiến thức được con người sáng tạo và tiếp thu, tích lũy, bổ sung và luôn luôn đổi mới qua các thế hệ thông qua lao động, sản xuất, đấu tranh giữa con người với tự nhiên và xã hội. Qua đó con người tiếp xúc, giao tiếp với nhau, hình thành nên những tập tục, những cách đối nhân xử thế nhất định. Sự hiểu biết được sử dụng làm nền tảng và định hướng cho nếp sống, nếp suy nghĩ, đạo lý, tâm hồn và hoạt động của mỗi dân tộc đạt tới chân, thiện, mỹ trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với môi trường xã hội và tự nhiên” [10; 32]*

Có thể nói văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy, trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong hoạt động sản xuất, nếp suy nghĩ, cách sống và sự tương tác giữa con người với tự nhiên và xã hội. Những giá trị này được cộng đồng chấp nhận, vận hành trong xã hội. Từ những nhận định trên có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Thứ nhất: văn hóa bao gồm văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần chứ không chỉ đơn thuần là văn hóa tư tưởng hay văn hóa nghệ thuật.

Thứ hai: văn hóa là sự sáng tạo của con người hướng tới chân, thiện, mỹ. Do đó nó là dấu hiệu tộc loại để phân biệt con người với động vật.

Thứ ba: nói tới văn hóa là nói tới hệ thống với chức năng tổ chức xã hội, tính giao tiếp với chức năng điều tiết xã hội, tính lịch sử với chức năng, tính nhân bản với chức năng giao tiếp.

Thứ tư: văn hóa về bản chất là quá trình phát triển mang tính người, là cái đặc trưng cho một cộng đồng dân tộc.

Từ những định nghĩa và nội dung xem xét trên ta có thể đưa ra định nghĩa văn hóa như sau : *Văn hoá là hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần được sáng tạo, tích lũy trong lịch sử nhờ quá trình hoạt động thực tiễn của con người. Các giá trị này được cộng đồng chấp nhận, vận hành trong đời sống xã hội và liên tiếp truyền lại cho thế hệ sau.*

Văn hóa đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển. Văn hoá chính là yếu tố then chốt trong chính sách phát triển một quốc gia, là nguồn gốc bắt rễ của sự phát triển. Văn hoá là nền tảng để xây dựng một đời sống tinh thần lành mạnh, đồng thời cũng là động lực của sự phát triển.

### 12.1.2. Ứng xử

Từ lâu vấn đề ứng xử của con người là một phạm trù được nhiều nhà tâm lý học, xã hội học, sinh học quan tâm. Khẳng định vai trò của sự ứng xử, nhà sư phạm người Nga Usinxki đã khẳng định “*Sự khéo léo ứng xử về sư phạm mà nếu không có nó thì các nhà giáo dục học dù giỏi tới mức nào cũng không bao giờ trở thành nhà thực hành giáo dục tốt, về bản chất không phải là cái gì khác là sự khéo léo đối xử*” [13; 191]

Ứng xử là một từ ghép gồm hai từ “*ứng*” và “*xử*”. Mà ứng và xử lại bao gồm nhiều nghĩa khác nhau: ứng phó, ứng đáp, ứng đối, ứng biến và xử sự, xử lý, xử thế...

Vấn đề ứng xử đã được nhiều người sử dụng khái niệm kép: giao tiếp- ứng xử, trong các mối quan hệ xã hội giữa con người với tự nhiên, con người với xã hội, con người với gia đình và con người với chính mình.

Ứng xử của con người, dù là đối tượng nào cũng không thể diễn ra theo một cách ngẫu nhiên, tùy tiện mà trước mỗi loại tình huống, con người đều ứng xử theo một cách nào đó sao cho phù hợp. ứng xử theo cách này, cách nọ là chấp nhận một cách ứng xử, là ứng xử theo những quy tắc riêng.

+ Ứng xử là một biểu hiện của giao tiếp, là sự phản ứng của con người trước sự tác động của người khác, môi trường bên ngoài đối với mình trong một tình huống nhất định được thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng của con người nhằm đạt kết quả tốt trong mối quan hệ giữa con người với nhau, giữa con người với môi trường.

+ Ứng xử thể hiện ở chỗ con người không chủ động trong giao tiếp mà chủ động trong phản ứng có sự lựa chọn, có tính toán để thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng, ứng xử tùy thuộc vào trí nhớ, khả năng và nhân cách của mỗi người nhằm đạt được kết quả giao tiếp cao nhất.

Xét trên bình diện nhân cách thì bản chất của ứng xử chính là những đặc điểm tính cách của cá nhân được thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ và cách nói năng của cá nhân với những người chung quanh và yếu tố bên ngoài tác động vào con người.

*Như vậy ứng xử là phản ứng của con người trước sự tác động của con người hay môi trường tự nhiên trong tình huống nhất định, ứng xử là biểu hiện bản chất nhân cách của mỗi cá nhân thông qua thái độ, lời nói, hành vi trước sự tác động của các yếu tố bên ngoài.*

### 1.2.1.3. Văn hóa ứng xử

Văn hóa theo nghĩa rộng bao gồm toàn bộ các giá trị về vật chất và tinh thần được sinh ra, lưu giữ và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, là một hệ thống tổng thể của những yếu tố có quan hệ hữu cơ và mật thiết với nhau. Nếu ở một phương diện nhất định, người ta quan tâm đến văn hóa vật



chất với những gì mang tính khách quan, thì mặt khác ở hiện tại người ta còn quan tâm tới một biểu hiện hết sức đáng chú ý của văn hóa, đó là ứng xử, văn hóa ứng xử, đó là văn hóa ứng xử của con người.

Vì vậy trong cơ cấu hệ thống, văn hóa ứng xử là một bộ phận, quá trình cấu thành tổng thể của văn hóa và đến lượt nó văn hóa ứng xử lại là một hệ thống bao gồm những tiểu hệ thống cấu thành.

Khi phản ứng lại những tác động khác nhau trong giao tiếp, con người thể hiện văn hóa của mình qua thái độ, hành vi, cách sử dụng ngôn ngữ để thu phục người khác. Vì vậy qua cách ứng xử, người ta có thể đánh giá người này có văn hóa hay không có văn hóa.

Nếu xem văn hóa ứng xử là một hoạt động thì đó là hành vi nhằm thực hiện các khuôn mẫu mang tính lý tưởng kết tinh những giá trị và chuẩn mực mà cá nhân và cộng đồng hướng tới. Văn hóa ứng xử là một phương diện để thể hiện nhân cách và bản lĩnh của con người trong hoạt động thực tiễn gắn với trình độ văn hóa.

Ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết là ngôn ngữ của cử chỉ là phương tiện thể hiện văn hóa của con người, nó phản ánh quá trình hoạt động tạo ra lối suy nghĩ của con người. Ngôn ngữ gắn liền với học vấn và tính cách của con người, nó cho phép chia sẻ xúc cảm, tình cảm, ý nghĩ, tư tưởng, kinh nghiệm, khát vọng, trí nhớ, nhu cầu, tư tưởng của con người. Thông qua ngôn ngữ con người có thể hiểu được sự phát triển của văn hóa cá nhân và thời đại của văn hóa xã hội. Vì vậy khía cạnh văn hóa ứng xử thể hiện qua cách nói, viết và hành động. Điều đầu tiên thể hiện một người có văn hóa ứng xử là thái độ biết tôn trọng bản thân và người khác (đối tượng mình giao tiếp), ứng xử có văn hóa thể hiện rất đa dạng như trên đã nêu, nó thể hiện bằng: tính cách, cảm xúc, tình cảm.. Tóm lại ứng xử có văn hóa là ứng xử thông minh nhất đem lại hiệu quả nhất, thông qua việc ứng xử và bản chất ứng xử có văn hóa cần có.

Như vậy, theo cách hiểu trên, văn hóa ứng xử chính là: *“Hệ thống tinh tuyển những nếp ứng xử, khuôn mẫu ứng xử, chuẩn mực ứng xử, trong mối quan hệ ứng xử giữa con người và các đối tượng khác nhau, thể hiện qua ngôn ngữ, hành vi, nếp sống, tâm sinh lý...trong quá trình phát triển và hoàn thiện đời sống, đã được tiêu chuẩn hóa, xã hội hóa, trở thành chuẩn mực của cá nhân, nhóm xã hội, toàn bộ xã hội; phù hợp với đời sống xã hội, với đặc trưng, bản sắc văn hóa một dân tộc, một quốc gia... được cá nhân, nhóm xã hội, cộng đồng, toàn bộ xã hội, thừa nhận và làm theo”* [7; 27].

Còn dưới góc độ xã hội học, văn hóa ứng xử được hiểu là *“hệ thống các khuôn mẫu ứng xử được thể hiện ở thái độ, kỹ năng ứng xử của cá nhân và cộng đồng người trong mối quan hệ với môi trường thiên nhiên, xã hội và bản thân, trên cơ sở những chuẩn mực văn hóa- xã hội nhất định để bảo tồn,*

*phát triển của cuộc sống và cộng đồng nhằm làm cho cuộc sống của cá nhân và cộng đồng giàu tính người hơn ” [7; 36]*

Từ những phân tích và một số quan niệm trên có thể rút ra những điều chú ý cơ bản sau về văn hóa ứng xử như sau:

- Văn hóa ứng xử là hệ thống tinh tuyển những nét ứng xử, khuôn mẫu ứng xử, chuẩn mực ứng xử, trong mối quan hệ ứng xử giữa con người và các đối tượng khác thể hiện qua ngôn ngữ, hành vi, nếp sống, tâm sinh lý...trong quá trình phát triển và hoàn thiện đời sống đã được tiêu chuẩn hóa, xã hội hóa trở thành bản sắc văn hóa một dân tộc, một quốc gia...được các cá nhân, nhóm xã hội, cộng đồng, toàn bộ xã hội thừa nhận và làm theo.

- Văn hóa ứng xử là phương thức giao tiếp và sự bảo tồn mối quan hệ giữa con người với mọi vật xung quanh và giữa con người với con người. Phương thức ứng xử này đã được chọn lọc lâu đời bởi những cộng đồng người nhất định. Văn hóa ứng xử được hình thành từ những quan hệ đạo đức và thẩm mỹ của con người theo quy luật giá trị và sự hài hòa xã hội của con người và bao gồm những con người và sự tác động qua lại giữa những con người ấy với nhau và với thiên nhiên. Văn hóa ứng xử có ảnh hưởng tới các phản ứng của con người trước đối tượng giao tiếp và khả năng sinh tồn của mình. Văn hóa ứng xử gắn liền với thước đo mà xã hội dùng để ứng xử.

- Văn hóa ứng xử chỉ thực sự có ý nghĩa, được phản ánh và trao truyền khi nó được cụ thể hóa qua những khuôn mẫu, hành vi, lời nói, tư duy, tâm lý, chuẩn mực, biểu tượng...các chủ thể hành động nhằm ứng biến, ứng phó với những đối tượng khác.

- Văn hóa ứng xử được biểu hiện dưới hai dạng:

+ *Hình thức trực tiếp*: trong môi trường sống sinh hoạt (môi trường tự nhiên, môi trường tinh thần, tâm linh, môi trường nhóm xã hội, bản thể...) các môi trường này vô cùng đa dạng, phong phú thể hiện qua các mối quan hệ chông chéo khác nhau.

+ *Hình thức gián tiếp*: Văn hóa ứng xử biểu hiện qua sự phản ánh các hình thức khoa học như: triết học, tâm lý học, văn học, xã hội học...trong đó nổi bật là văn hóa dân gian và văn học nghệ thuật.

- Văn hóa ứng xử có những vai trò cơ bản sau:

*Thứ nhất là*: Văn hóa ứng xử góp phần phát triển con người mới. Nội dung xây dựng văn hóa cụ thể ở nước ta gắn trực tiếp với việc xây dựng, phát triển con người mới trong giai đoạn hiện nay

*Thứ hai là*: Văn hóa ứng xử góp phần tích cực vào quá trình gắn kết phát triển văn hóa với phát triển con người. Thông qua xây dựng văn hóa ứng xử với thiên nhiên, xã hội và bản thân để hình thành các mối quan hệ khăng khít giữa phát triển văn hóa và con người.

*Thứ ba là: Văn hóa ứng xử góp phần điều tiết mối quan hệ thống nhất giữa con người - môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội nhằm xây dựng một xã hội tốt đẹp.*

***Tóm lại có thể thấy: Văn hóa ứng xử là một bộ phận cấu thành của văn hóa. Đó chính là hệ thống giá trị, chuẩn mực quy định phương cách ứng xử của mỗi cá nhân trong cộng đồng.***

*Ở góc độ cá nhân, văn hóa ứng xử là thái độ, lời nói, hành vi của con người trước sự tác động của con người hay các yếu tố khác thể hiện trình độ văn hóa, sự hiểu biết, bản chất nhân cách của mỗi cá nhân trong các tình huống giao tiếp nhất định.*

*Xét trên phạm vi rộng, văn hóa ứng xử của cộng đồng là tổng hòa những tính chất cơ bản nhất của các mối quan hệ giữa vật chất và tinh thần, các nhân và xã hội, dân tộc và quốc tế. Văn hóa ứng xử gắn với giá trị hệ thống tinh thần- văn hóa của con người.*

### ***1.2.2. Những đặc trưng của văn hóa ứng xử***

#### ***- Văn hóa ứng xử mang tính tập quán***

Như những trình bày, phân tích ở trên, mỗi nét ứng xử là một biểu hiện sự trình bày, ứng phó của chủ thể trước một tình huống, một đối tượng sao cho bộc lộ được vai trò xã hội mang tính khách thể hay nói như nói cách khác: ứng xử là những lẽ lối hành động hoặc những lẽ lối suy nghĩ và cảm thụ thích đáng của mỗi hạng vai trò xã hội trước một tình huống. Và những hệ ứng xử đó được lặp đi lặp lại, kết cấu với nhau tạo thành một hệ thống lớn mang tính văn hóa ứng xử được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác có sự kế thừa và bổ sung. Cũng bởi vậy văn hóa ứng xử mang tính tập quán, truyền thống đặc trưng riêng của mỗi cộng đồng người.

Để phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội của mỗi dân tộc, bên cạnh nét văn hóa chung của loài người trong ứng xử thì mỗi một dân tộc lại có những nét ứng xử riêng chịu sự chi phối mạnh mẽ của phong tục, tập quán.

Văn hóa ứng xử là tập hợp các hệ ứng xử được lặp đi lặp lại thành nếp, được kết cấu với nhau trong hệ thống lớn hơn, mang tính văn hóa ứng xử, được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác với sự gạn lọc, bổ sung. Văn hóa ứng xử vì vậy mang tính truyền thống, tập quán như một dòng chảy không đứt đoạn.

***Tập quán*** về mặt thuật ngữ là những thói quen tồn tại lâu đời của một cộng đồng, là những hành vi được lặp đi, lặp lại thường xuyên trở thành thói quen bền vững ở một cộng đồng người nhất định. Văn hóa ứng xử quy định những hành vi ứng xử được chấp nhận hay không được chấp nhận trong tình huống ứng xử cụ thể. Có những tập quán ứng xử tốt đẹp, tồn tại lâu đời như một sự khẳng định về nét độc đáo của một nền văn hóa này so với nền văn

hóa khác, song có những tập quán ứng xử có phần lạc hậu, tiêu cực cần phải xóa bỏ...

Từ xưa tới nay văn hóa ứng xử là một vấn đề được mọi người trong cộng đồng và xã hội quan tâm.

Cùng một sự vật, hiện tượng nhưng con người ở mỗi quốc gia, mỗi dân tộc lại có cách ứng xử riêng, cái riêng đó lại chịu sự chi phối của những phong tục, tập quán.. Do đó văn hóa ứng xử thể hiện nguyên tắc sống của cá nhân, phản ánh phong tục trình độ văn hóa, đặc trưng dân tộc và thời đại.

Trong sự phát triển của dân tộc Việt, dấu ấn lịch sử của một dân tộc lúa nước ảnh hưởng và chi phối rõ rệt đến cách ứng xử. Trải qua một nghìn năm Bắc thuộc, văn hóa Hán xâm nhập vào nước ta và một sự tiếp xúc gần như là cưỡng bức đã xảy ra. Phong kiến phương Bắc muốn tìm cách áp đặt những chuẩn mực văn hóa cho dân tộc Việt bằng cách “*đem thi thư để biến tục nước, lấy nhạc lễ để sửa lòng người*” nhằm truyền bá phong tục, tập quán, áp đặt chế độ chính trị, xã hội vào mọi lĩnh vực trong đời sống của dân tộc Việt. Chúng đồng hóa từ việc bắt dân ta phải để tóc, ăn mặc, sinh hoạt theo văn hóa Trung Hoa. Hàng ngàn ngôi chùa, miếu mạo của nhân dân ta xây dựng từ bao đời đã bị giặc phương Bắc tàn phá. Hơn một ngàn năm Bắc thuộc ít nhiều các giá trị văn hóa dân tộc Việt dần bị mai một.

Tuy nhiên với bản chất kiên cường, sức mạnh của truyền thống dân tộc, nhân dân ta đã đẩy lùi âm mưu đồng hóa của kẻ thù. Những giá trị ứng xử truyền thống vẫn được gìn giữ, trao truyền qua các thế hệ mang bản sắc Việt.

Từ những điều trên có thể khẳng định văn hóa ứng xử chịu sự chi phối mạnh mẽ của tập quán. Những nét phong tục, sinh hoạt truyền thống là cơ sở để hình thành văn hóa ứng xử. Nhưng bản thân văn hóa ứng xử cũng mang tính tiến hóa, kế thừa dựa trên sự sàng lọc các giá trị truyền thống và bổ sung các giá trị mới cho phù hợp với thời đại.

- *Văn hóa ứng xử mang tính cộng đồng*

Văn hóa nói chung và văn hóa ứng xử nói riêng không thể tồn tại, phát triển từ chính bản thân nó mà phải dựa vào sự tạo dựng, tác động qua lại và củng cố của mọi thành viên trong xã hội. Trong cuộc sống, con người không thể tách rời khỏi cộng đồng xã hội. Bất kể trong môi trường nào, dưới chế độ xã nào, con người cần phải gắn bó với cộng đồng. Từ cách cư xử nhỏ nhất, lời ăn tiếng nói, cho đến cách đi đứng, làm sao cho mọi người vừa lòng: “*Ở sao cho vừa lòng người, ở rộng người cười, ở hẹp người chê*”. Chính quá trình chung sống, cùng lao động sản xuất, đoàn kết chống thiên tai, địch họa đã tạo nên tính cộng đồng trong văn hóa ứng xử. Đó là những lễ thói, những tập tục mà một cộng đồng người tuân theo một cách tự nhiên không cần phải ép buộc. Cá nhân nào đó làm khác đi sẽ bị cộng đồng lên án, xa lánh mặc dù xét

về mặt pháp lý những hành vi của anh ta không hề phi pháp.

Văn hóa ứng xử mang tính chất cộng đồng rõ nét. Nó biểu hiện ở hành vi ứng xử của các thành viên trong cộng đồng với nhau hoặc giữa các cộng đồng với nhau, ứng xử có văn hóa như một quy ước chung về hành vi ứng xử của các thành viên trong xã hội. Bản thân văn hóa ứng xử không thể ngẫu nhiên được hình thành mà phải được tạo dựng, vun đắp tác động qua lại và củng cố của mọi thành viên trong xã hội. Đó là những lễ lới, cách thức, những tập tục mà một cộng đồng người cùng tuân theo một nếp sống quen thuộc.

Và đối với văn hóa ứng xử Việt Nam thì tính cộng đồng là một trong những đặc trưng cơ bản và biểu hiện rõ nhất là khi đất nước ta có nạn ngoại xâm.

Một nghìn năm Bắc thuộc với sự thâm nhập theo đường lối cưỡng bức của văn hóa Hán, cuộc sống của làng xã sau lũy tre xanh vẫn tồn tại phương châm ứng xử *“Phép vua thua lệ làng, Trống làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ”*. Cơ chế làng xã có nhược điểm là cột chặt người nông dân vào những toan tính riêng rẽ, vụn vặt của một xã hội nông nghiệp, song mặt khác nó lại là mặt ưu điểm: cố kết thành một cộng đồng bền vững.

Cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm suốt mấy nghìn năm của dân tộc ta kiên trì và quyết liệt nhằm xây dựng và bảo vệ xóm làng buộc mọi người phải đoàn kết lại với nhau, phải thực sự gắn kết với nhau *“Thương người như thể thương thân”*, trọng tình, trọng nghĩa, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn *“Tay đứt, ruột mềm”*, *“Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”*. Người ta chê trách thói ăn ở bạc tình, cạn nghĩa trong cộng đồng.

Tính cộng đồng trong văn hóa ứng xử của người Việt được kết tinh từ truyền thống yêu nước, tình đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, tình cảm gia đình, dòng họ. Đó là những dòng chảy dạt dào chi phối cung cách ứng xử của con người trong mỗi hoàn cảnh giao tiếp.

Lấy tư tưởng cộng đồng làm chuẩn mực, con người không được phép phát triển cái tôi của mình mà chỉ có cái ta công xã. Sự phát triển của ý thức cá nhân bị kìm nén nhưng mặt khác cộng đồng lại bảo vệ được bản sắc văn hóa, bảo lưu được những giá trị văn hóa truyền thống.

Tính cộng đồng được biểu hiện rõ nét khi đất nước có nạn ngoại xâm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết đặc trưng ứng xử cơ bản này của dân tộc Việt Nam trong bài viết về lòng yêu nước của dân tộc ta. Tính cộng đồng sẽ tạo ra *“một làn sóng vô cùng to lớn, mạnh mẽ, nhấn chìm mọi bè lũ cướp nước và bán nước”*.

Tính cộng đồng chính là phương thức hợp lý để sống. Nó ảnh hưởng, chi phối, dẫn dắt các cá nhân sống và hoạt động theo lợi ích, củng cố cộng đồng và ngược lại cộng đồng sẽ giúp cho cá nhân phát triển. Cộng đồng sẽ bảo vệ,

bao bọc cá nhân lại tạo thành sự vững mạnh của cộng đồng.

Tuy nhiên ngoài việc đề cao tính cộng đồng trong ứng xử thì người Việt cũng như văn hóa Việt cũng có phép ứng xử rất linh hoạt, năng động, mang tính thích ứng cao. Sự linh hoạt, năng động, thích ứng này cũng mang tính chừng mực, hài hòa mà ít nghiêng về cực đoan, phần nhiều là ứng xử sao cho không phá vỡ tính cộng đồng xã hội ổn định “ *Văn hóa Việt Nam chứa đựng sự kết hợp kỳ diệu của cái ổn định và cái linh hoạt. Con người ứng xử với nhau trên cơ sở sự tồn tại của cộng đồng ổn định...*” [35; 311]. Đó là phép ứng xử văn hóa năng động trong khuôn khổ linh hoạt đối với từng trường hợp song không phá vỡ tổng thể, tôn vinh những cá nhân, nhóm nhưng cũng đặc biệt tôn trọng chuẩn mực cộng đồng nhất là khi các chuẩn mực đó đã trở thành luật lệ.

Như vậy có thể thấy tính cộng đồng là đặc trưng cơ bản của văn hóa nói chung và văn hóa ứng xử của người Việt nói riêng. Tinh thần đoàn kết, lối sống trọng tình, trọng nghĩa đã tạo nên nét ứng xử mang tính đặc trưng này. Sự linh hoạt, tính kế thừa của văn hóa ứng xử cũng dựa trên tính cố kết cộng đồng.

- *Văn hóa ứng xử mang tính dân tộc*

Văn hóa ứng xử mang đặc trưng văn hóa của từng dân tộc. Nó tạo nên nếp nghĩ và cảm nhận riêng của từng dân tộc. Mỗi quốc gia, dân tộc đều có những phong tục, tập quán, nếp sinh hoạt khác nhau đã quy định văn hóa ứng xử của từng dân tộc đó. Có những nếp ứng xử được chấp nhận ở nền văn hóa dân tộc này song lại không được chấp nhận ở dân tộc khác.

Người Việt Nam bao giờ cũng lấy cái tâm, cái thiện làm gốc cho sự ứng xử. Tùy theo hoàn cảnh, tùy từng đối tượng mà ứng xử theo quan niệm lâu đời của cộng đồng, có tính đến giá trị thực tế trong những hành động và hành vi ứng xử.

Người Việt cũng rất quan tâm tới những hình thức biểu hiện khi giao tiếp từ trang phục tới lời ăn tiếng nói. Cái đập vào mắt người ta trước hết là hình thức. Muốn ứng xử thuận lợi phải có một hình thức nhất định. Hình thức ở đây không chỉ có quần áo, dáng vẻ, mà còn là cách nói năng thể hiện con người mình tùy theo hoàn cảnh. Và nhân dân ta quan niệm cái đẹp của cá nhân trong ứng xử trước hết là cái đẹp hình thức. Dù chỉ là tương đối nhưng cái đẹp hình thức phải thống nhất với cái đẹp nội dung.

Tóm lại văn hóa ứng xử mang tính dân tộc rõ nét. Mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng, mỗi tộc người...có hệ chuẩn ứng xử riêng biệt phù hợp điều kiện xã hội, bản tính người, sắc thái văn hóa, tâm lý cộng đồng và cá nhân.

- *Văn hóa ứng xử mang tính chủ quan*

Văn hóa ứng xử vừa mang tính cộng đồng vừa mang tính chủ quan.

Nhưng đây là hai đặc trưng không có tính mâu thuẫn, đối lập. Một mặt mỗi cá nhân trong cộng đồng chịu sự chi phối từ những quy tắc ứng xử của cộng đồng, một mặt có sự lựa chọn phương cách ứng xử chủ quan trong mỗi tình huống.

Văn hóa ứng xử biểu hiện rõ rệt nhân cách, bản chất của mỗi người. Qua cung cách ứng xử có thể thấy được trình độ văn hóa, đạo đức của mỗi cá nhân. Trong những tình huống, hoàn cảnh giao tiếp cụ thể, con người chủ động lựa chọn phương cách ứng xử phù hợp thể hiện dấu ấn cá nhân rõ nét.

Trong quá trình sống con người luôn đặt mình vào trong các mối quan hệ liên nhân cách khác nhau và chịu sự tác động ngoại cảnh. Do đó tùy từng hoàn cảnh tác động, môi trường giao tiếp mà con người lựa chọn cho mình hình thức ứng xử phù hợp. Cùng một yếu tố tác động song mỗi cá nhân lại có cách ứng xử khác nhau sao cho phù hợp thông qua cử chỉ, hành động, lời nói. Bởi vậy có thể khẳng định văn hóa ứng xử mang tính chủ quan đậm nét. Và tổng hợp lại nó tạo thành văn hóa ứng xử đặc trưng của mỗi người.

Về bản chất không có ứng xử mang tính chung chung, trừu tượng, ứng xử không có vai trò: Con người không phải ứng xử để ứng xử, mà ứng xử là cụ thể hóa vai trò xã hội nhất định nào đấy. Người ta chỉ có thể xem xét, thẩm định một ứng xử... khi căn cứ vào một vai trò xã hội mà ứng xử ấy là một diễn đạt cụ thể. Điều này cho thấy ứng xử hay văn hóa ứng xử chỉ thực sự có ý nghĩa, thực sự được phản ánh, trao truyền khi nó được cụ thể hóa qua những khuôn mẫu, hành vi, lời nói, tư duy, tâm lý, chuẩn mực, biểu tượng... của các chủ thể hành động nhằm phản ứng lại các đối tượng trong những tình huống ứng xử khác nhau. Chủ thể ấy rất đa dạng bởi vậy hình thức ứng xử cũng đa dạng phụ thuộc vào tính chủ quan và tính hướng ứng xử cụ thể.

Tóm lại có thể thấy: Văn hóa ứng xử một mặt chịu sự tác động của tính cộng đồng, tính dân tộc, tập quán truyền thống, mặt khác lại mang tính chủ quan của chủ thể. Trong mỗi tình huống giao tiếp, ứng xử chủ thể có thể lựa chọn cho mình cách phản ứng phù hợp nhất, tạo ra hiệu quả trong giao tiếp, ứng xử.

#### *- Văn hóa ứng xử mang tính khách quan*

Văn hóa ứng xử thể hiện tính chủ quan của từng cá nhân, từng dân tộc nhưng lại có quá trình hình thành tính lịch sử, xã hội, được chia sẻ và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của mỗi người.

Mọi thành viên trong cộng đồng đều có khả năng lựa chọn cho mình những cách ứng xử sao cho phù hợp với từng tình huống, hoàn cảnh giao tiếp. Điều đó thể hiện mặt chủ quan của ứng xử. Tuy nhiên mỗi cá nhân đều bị chi phối bởi phương cách ứng xử từ môi trường, điều kiện giao tiếp. Văn hóa ứng

xử của mỗi dân tộc, mỗi vùng dân cư đều có những nét khác biệt mang tính đặc trưng của từng địa phương. Nó thể hiện trong những phong tục, tập quán, nét sinh hoạt.

Một mặt cá nhân chủ động lựa chọn cách ứng xử sao cho phù hợp nhất đối với từng tình huống giao tiếp, mặt khác phải căn cứ vào các yếu tố khách quan trên để có cách ứng xử khéo léo được các cá nhân trong cộng đồng đó chấp nhận. Thực tế có rất nhiều phương thức ứng xử được đánh giá cao đối với dân tộc, đất nước này song lại không được chấp nhận, đồng tình ở đất nước, dân tộc khác. Qua quá trình lịch sử, những phương thức ứng xử tốt đẹp sẽ được sàng lọc, lưu giữ và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đó là hệ thống các giá trị, chuẩn mực văn hóa quy định phương thức ứng xử cho mỗi cộng đồng, mỗi dân tộc.

Như vậy những nội dung chỉ ra ở trên cho thấy, một mặt văn hóa ứng xử mang tính chủ quan, đồng thời cũng mang tính khách quan. Hai đặc trưng này không mâu thuẫn mà bổ sung, tác động qua lại với nhau chi phối đến văn hóa ứng xử của từng cá nhân trong xã hội.

- *Văn hóa ứng xử mang tính kế thừa*

Bàn về văn hóa, Nghị trưởng Pháp Edouard Herriot đã đưa ra định nghĩa về văn hóa “*Văn hóa là những gì còn lại sau khi người ta đã quên tất cả, là cái gì còn thiếu khi người ta đã học tất cả*”. Với định nghĩa này, học giả đã khẳng định tính chất kế thừa của mỗi nền văn hóa nói chung và hệ văn hóa ứng xử nói riêng. Bởi văn hóa ứng xử cũng là một thành tố văn hóa do đó văn hóa ứng xử cũng luôn biến đổi, tiến hóa, vận động và phát triển để phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện môi trường xã hội.

Văn hóa ứng xử là kết quả của sự tích lũy, kế thừa không ngừng trong quá trình phát triển lịch sử mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng. Trong bài viết “*Văn hóa ứng xử đôi điều suy nghĩ*” của nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Duy Bằng đã khẳng định “*Nói rộng hơn, cách ứng xử là nền tảng văn hóa, là vẻ đẹp cao sáng của tâm hồn, muốn có được đòi hỏi phải có sự uyên bác cùng với tài năng. Muốn giàu chỉ có thể vài năm, nhưng để có nếp sống hay, cách ứng xử có văn hóa có thể phải trải qua nhiều thập kỷ học hành và tiếp thu nghiêm túc [2]*”.

Văn hóa ứng xử là một thành tố của văn hóa vì vậy nó mang tính chất giao lưu tiếp biến, kế thừa trong quá trình phát triển. Mỗi giai đoạn khác nhau, mỗi thời kỳ lịch sử khác nhau con người lựa chọn phương thức ứng xử khác nhau trên tinh thần kế thừa, sàng lọc những giá trị để tạo hiệu quả trong ứng xử, giao tiếp. Chính quá trình kế thừa, sàng lọc cộng đồng đã làm cho bản thân nó giàu có và các nền văn hóa xích lại gần nhau.



- *Văn hóa ứng xử mang tính tiến hóa*

Một nền văn hóa được hình thành và phát triển qua nhiều thế hệ vốn có tính bền vững và lâu dài. Văn hóa nói chung và văn hóa ứng xử nói riêng là sự sàng lọc và tích tụ qua hàng ngàn năm lịch sử. Nhờ sự thường xuyên điều chỉnh, “Gạn đục, khơi trong”, chấp nhận các giá trị văn hóa mới phù hợp mà các giá trị văn hóa mới thực hiện được chức năng điều chỉnh xã hội, giúp cho xã hội duy trì được sự ổn định và không ngừng hoàn thiện mình. Sự sàng lọc, tích lũy qua thời gian làm cho các giá trị văn hóa ứng xử của dân tộc thêm phong phú, đa dạng. Văn hóa ứng xử cũng tuân theo quy luật tiến hóa đó: “*Một nền văn hóa không bao giờ tĩnh tại và bất biến. Văn hóa luôn luôn thay đổi và rất năng động*” [32; 12]. Tự thân mỗi nền văn hóa luôn điều chỉnh cho phù hợp với trình độ và tình hình mới. Trong quá trình hội nhập và giao lưu, mỗi nền văn hóa luôn tiếp thu các giá trị tiến bộ hoặc tích cực của các nền văn hóa khác, bổ sung và làm phong phú thêm các giá trị văn hóa truyền thống và ngược lại.

Là một bộ phận của văn hóa, văn hóa ứng xử của một cộng đồng, một dân tộc không phải bao giờ cũng tĩnh tại và bất biến. Ngược lại nó luôn luôn thay đổi và rất linh hoạt. Nó luôn tự điều chỉnh cho phù hợp với trình độ và hoàn cảnh mới.

Trong xu thế hội nhập hiện nay, các quan hệ xã hội ngày càng phức tạp hình thành các quan hệ giao tiếp khác nhau, ứng xử có văn hóa là điều kiện hết sức quan trọng để con người thực hiện các mục đích quan trọng khác. Đó cũng là cơ sở để hình thành các chuẩn mực văn hóa ứng xử mới trong mỗi nhóm, tập thể sao cho phù hợp.

**1.2.3. Những biểu hiện của văn hóa ứng xử**

- *Quan niệm, nhận thức của cá nhân về văn hóa ứng xử*

Nhận thức là khâu đầu tiên, quan trọng quy định đến việc hình thành những giá trị đạo đức, nhân cách con người, chỉ có hiểu biết đúng đắn đầy đủ các chuẩn mực đạo đức thì học sinh mới có cơ sở thực hiện những hành vi đạo đức phù hợp.

Mỗi con người đều có những nhận thức, hiểu biết khác nhau về văn hóa ứng xử. Trình độ nhận thức đó được hình thành và phát triển qua quá trình giáo dục tự phát và tự giác. Nó là cơ sở để con người lựa chọn những phương thức ứng xử phù hợp với văn hóa, với bản thân.

Trình độ nhận thức về văn hóa ứng xử của mỗi cá nhân sẽ thể hiện ở việc phân biệt giữa những hành vi ứng xử có văn hóa và phi văn hóa; biết lựa chọn, sàng lọc những nét ứng xử đúng chuẩn mực để hoàn thiện mình.

- *Có thái độ đúng chuẩn mực trong ứng xử*

Không chỉ dừng lại ở nhận thức thì trình độ văn hóa ứng xử của mỗi cá

nhân còn được thể hiện ở ý thức thực hiện các chuẩn mực, nguyên tắc ứng xử phù hợp, đúng đắn trong mọi tình huống giao tiếp, ứng xử.

Nền tảng của văn hoá ứng xử chính là cái tâm trong sáng, lành mạnh của người ứng xử; là việc thực sự tôn trọng danh dự, nhân cách và lợi ích của người hoặc tổ chức, cộng đồng, môi trường được ứng xử.

Thái độ tôn trọng, ý thức giữ gìn và thực hiện các nguyên tắc, chuẩn mực ứng xử có giá trị. Đó là việc thực hiện nghiêm túc các quy tắc ứng xử trong môi trường học tập, làm việc, ứng xử nơi công cộng.

- *Hành vi ứng xử văn hóa*

Hành vi ứng xử văn hóa là những biểu hiện hoạt động bên ngoài của con người, được thể hiện ở lối sống, nếp sống, suy nghĩ và cách ứng xử của con người đối với bản thân, với những người chung quanh, trong công việc và môi trường hoạt động hàng ngày.

Đây là biểu hiện cơ bản thể hiện trình độ văn hóa ứng xử của con người. Từ việc nhận thức, hiểu biết và có thái độ tích cực đối với các giá trị văn hóa ứng xử, mỗi cá nhân cần thực hiện các hành vi ứng xử đúng chuẩn mực thể hiện trình độ văn hóa trong nét ứng xử của mình.

Hành vi ứng xử có văn hóa được thể hiện trong quan hệ ứng xử trên các mặt: ứng xử đối với môi trường tự nhiên, ứng xử với mọi người xung quanh và ứng xử đối với chính bản thân mình.

***1.2.4. Những tiêu chí đánh giá văn hóa ứng xử của học sinh***

Giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh phổ thông cấp THCS có mục đích cơ bản là nâng cao nhận thức từ đó hình thành thái độ, niềm tin và mục đích thực tế để cổ vũ tính tích cực trong việc điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân để phù hợp với nhu cầu của cộng đồng. Vì vậy để đánh giá văn hóa ứng xử nói chung chúng ta cần phải xem xét cả hai mặt tinh thần và thực tiễn

Mặc dù chưa có một cơ quan chức năng những tiêu chí cụ thể đánh giá văn hóa ứng xử của học sinh tuy nhiên căn cứ vào Luật giáo dục nội quy học sinh - sinh viên, quy định của nhà trường, khoa, lớp chúng tôi xây dựng những tiêu chí làm thước đo chuẩn mực văn hóa ứng xử của người học. Dựa trên nội dung Luật giáo dục, Quy chế học sinh - sinh viên của Bộ giáo dục và đào tạo, có thể đưa ra một số tiêu chuẩn đánh giá văn hóa ứng xử của học sinh như sau:

***Thứ nhất: học sinh phải có hiểu biết về văn hóa ứng xử***

Giáo dục văn hóa ứng xử là một quá trình tác động đến tất cả các mặt nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh. Những kiến thức về văn hóa, lịch sử dân tộc mà học sinh đã được tìm hiểu đã chứa đựng trong đó hệ thống giá trị văn hóa về ứng xử, giao tiếp; những hiểu biết về tập quán, truyền thống trong nét ứng xử của dân tộc, của mỗi vùng miền. Đó là nền tảng quan trọng cho

học sinh rèn luyện vốn văn hóa ứng xử của mình.

Mỗi học sinh cần phải được trang bị cho mình những hiểu biết chung về nội quy, quy chế học sinh, quy định của nhà trường, của lớp. Đó là hệ thống quy định quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của học sinh đồng thời quy định tiêu chuẩn trong cung cách ứng xử của học sinh, những việc học sinh được làm và không được làm.

Ngay từ những buổi đầu tiên bước chân vào cấp học THCS, học sinh đã được cung cấp những nội quy của nhà trường, của lớp. Đây chính là căn cứ quan trọng để đánh giá ý thức, thái độ của học sinh trong suốt quá trình rèn luyện.

Trước hết học sinh phải luôn luôn có thái độ tôn trọng giáo viên, cán bộ và nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện, thực hiện tốt nếp sống văn minh, văn hóa.

Đối với cơ sở vật chất, cảnh quan của nhà trường, học sinh phải có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường, góp phần xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường.

Đặc biệt học sinh phải thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục; tích cực, sáng tạo và có ý thức rèn luyện, trau dồi đạo đức, lối sống.

Không ngừng đấu tranh với các hành vi gian lận trong học tập và thi cử.

Học sinh cũng không được phép có những thái độ, hành vi ứng xử như:

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể của giáo viên, cán bộ, nhân viên trong trường.

- Có những hành vi gian lận trong học tập (quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi).

- Các hành vi gây rối trật tự, an ninh trong trường học, lớp học hoặc các nơi công cộng.

Có thể nói một học sinh ứng xử có văn hóa trước hết là thực hiện nghiêm túc, gương mẫu những nội quy, quy chế của nhà trường. Trong mọi hoàn cảnh giao tiếp đều lấy đó là chuẩn mực ứng xử.

***Thứ hai: Học sinh cần phải có thái độ tôn trọng những quy định trong Luật giáo dục, Nội quy, quy chế của nhà trường, những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc***

Thái độ ứng xử được xem là kết quả tổng hợp và biểu hiện năng lực của tư tưởng, đạo đức, lối sống trên cơ sở tính cách của mỗi người hay chính là kết quả và biểu hiện năng lực của nhân cách trong quá trình ứng phó và biểu hiện năng lực của nhân cách trong các tình huống giao tiếp nhất định. Có thể nói thái độ ứng xử đóng vai trò định hướng và có ý nghĩa xuyên suốt của văn hóa ứng xử.

Hình thành thái độ, niềm tin của người học đối với nội dung giáo dục là mục tiêu quan trọng qua quá trình giáo dục nói chung và giáo dục văn hóa ứng xử nói riêng. Trên cơ sở người học có những nhận thức đúng đắn về văn hóa ứng xử và xem đó là những giá trị tích cực góp phần hoàn thiện nhân cách thì nó trở thành niềm tin thúc đẩy các cá nhân thực hiện các chuẩn mực đúng đắn trong văn hóa ứng xử. Mỗi học sinh phải luôn có ý thức tự giác cao độ trong việc hình thành nét ứng xử có văn hóa. Học sinh phải có những biểu hiện như:

- Tìm hiểu, trân trọng những giá trị tốt đẹp trong truyền thống dân tộc, tập quán, phương cách ứng xử đúng đắn, phù hợp. Đồng thời phải có ý thức phát huy, phổ biến những giá trị văn hóa đó vào trong cuộc sống.

- Học sinh phải luôn có ý thức tôn trọng, chấp hành tốt những nội quy, quy chế đã đề ra, coi đó là thước đo cho sự rèn luyện nhân cách của bản thân. Đây là nội dung quan trọng. Bởi căn cứ vào việc thực hiện những nội quy, quy chế đó mà người làm công tác giáo dục có thể đánh giá được trình độ văn hóa ứng xử của người học.

- Sự khác nhau về độ tuổi, môi trường sinh hoạt, hoàn cảnh gia đình... cũng có tác động đến văn hóa ứng xử của mỗi học sinh. Bởi vậy để hình thành cho mình thái độ ứng xử đúng đắn, phù hợp thì học sinh phải có ý thức cầu thị, tìm hiểu những nét văn hóa tốt đẹp trong cách ứng xử của bạn bè, thầy cô, mọi người xung quanh.

Hiện nay việc hình thành niềm tin hay định hướng thái độ tình cảm của học sinh đối với việc thực hiện những chuẩn mực văn hóa ứng xử trong môi trường nhà trường chịu sự tác động của rất nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Và một trong những yêu cầu quan trọng là làm thế nào để học sinh hiểu và tin tưởng rằng nội dung văn hóa ứng xử là những chuẩn mực cần thiết cho quá trình hoàn thiện nhân cách người học. Đây cũng là mục tiêu quan trọng đòi hỏi sự quan tâm, sâu sát của người giáo dục, sự nỗ lực của người học và thời gian để đạt kết quả mong muốn.

***Thứ ba: Học sinh có ý thức thực hiện những nội quy, quy chế trong học tập và rèn luyện***

Nếu học sinh chỉ có nhận thức, thái độ đúng đắn đối với việc thực hiện những nội quy, quy chế thì đó là những điều kiện cần nhưng chưa đủ để khẳng định đó là một học sinh có văn hóa ứng xử. Một tiêu chí cơ bản và là cơ sở thiết yếu để đánh giá là tính tích cực hoạt động xã hội của người học hay là mức độ biến những nội dung ứng xử vào thực tiễn.

- *Đối xử đúng chuẩn mực trong quan hệ với bạn bè và thầy cô*

Kính trọng và lễ độ đối với thầy cô giáo, cán bộ nhân viên nhà trường, đối với người lớn tuổi phải biết chào, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi đúng lúc.

Học sinh khi giao tiếp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường phải có cách xưng hô và có thái độ đúng mực; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của thầy cô, của cán bộ nhân viên nhà trường. Không được phép có phản ứng vô văn hóa trước mặt giáo viên, cán bộ nhân viên nhà trường.

Trong giao tiếp, ứng xử, học sinh phải có thái độ lịch sự, tôn trọng lẫn nhau. Ngôn ngữ giao tiếp phải rõ ràng, mạch lạc, trong sáng. Học sinh không được sử dụng ngôn ngữ thô tục, nói tiếng lóng, chửi bậy.

Có thái độ tôn trọng đối tượng giao tiếp, trung thực, hòa nhã, thân thiện, tôn trọng, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

Đoàn kết với bạn bè, thân ái, giúp đỡ nhau tiến bộ trong học tập, không trêu ghẹo, hăm dọa các bạn, gây gổ mất đoàn kết, bè phái đánh nhau.

*- Có hành động thiết thực trong việc gìn giữ trang thiết bị, cơ sở vật chất trường học*

Có ý thức giữ gìn bảo quản của công, không dán giấy, viết, vẽ bậy lên bàn ghế, tường, các phương tiện khác, không ngồi, chạy nhảy trên bàn, trèo qua cửa sổ, gạch xé và bôi xóa các Thông báo, thông tin của nhà trường.

Học sinh cần phải có ý thức gìn giữ trang thiết bị phòng, lớp học: không xô đẩy, cố ý phá hỏng bàn ghế, các loại thiết bị phục vụ cho việc học tập. Mỗi học sinh cần phải nâng cao ý thức bảo quản, giữ gìn trang thiết bị tại của nhà trường. Đó cũng là biểu hiện của văn hóa ứng xử của học sinh

Học sinh cần tôn trọng mình, tôn trọng mọi người, giữ vệ sinh môi trường học tập có văn hóa, sạch sẽ, đồ ăn thức uống không đem vào lớp học, không vứt rác, khạc nhổ bừa bãi ở khu vực lớp học, trong khuôn viên nhà trường; không bẻ cành, ngắt lá...

*- Ý thức, thái độ trong học tập.*

Học sinh có ý thức chấp hành tốt nội quy của nhà trường.

Trong giờ học không làm mất trật tự, làm việc riêng, không gục đầu xuống bàn, ghé để ngủ, giữ tư thế nghiêm chỉnh, khi muốn nói phải giơ tay, ra vào lớp phải xin phép giáo viên.

Trong thi cử và kiểm tra không gian lận, mang tài liệu vào phòng thi, trao đổi bài với nhau, vẽ bậy vào bài thi, có hành vi vô lễ, đe dọa giáo viên và cán bộ coi thi.

Thái độ chăm chỉ, cầu thị, luôn cố gắng hoàn thành tốt các bài tập được giao của học sinh cũng được xem là khía cạnh đánh giá văn hóa ứng xử của người học.

*- Học sinh phải có phong cách lịch sự, văn minh*

Học sinh đến trường phải ăn mặc đúng theo quy định của nhà trường.

Học sinh có ý thức trau dồi tư cách hòa nhã, khiêm tốn, nói năng lễ độ, không nói tục, chửi thề, hút thuốc lá, gây gổ đánh nhau, xả rác bừa bãi.

Trong lớp học, học sinh phải tôn trọng giáo viên, chú ý lắng nghe bài giảng, không nói chuyện, làm việc riêng, ngủ gật, sử dụng điện thoại di động.

Rèn luyện phong cách lịch sự văn minh là yếu tố quan trọng để trở thành những học sinh gương mẫu, tiêu biểu góp phần hoàn thiện nhân cách.

Như đã phân tích ở trên, văn hóa ứng xử là một phạm trù rất rộng, nội hàm lớn trong sự phát triển toàn diện nhân cách của học sinh. Trên đây là một số tiêu chí cơ bản làm căn cứ để đánh giá văn hóa ứng xử của mỗi học sinh.

### **1.2.5. Giáo dục văn hóa ứng xử**

#### **1.2.5.1. Giáo dục**

Trước tác động của các quan hệ xã hội, con người tiếp thu những giá trị, chuẩn mực xã hội, các kiểu hành vi được đánh giá là phù hợp với định hướng giá trị của bản thân. Quá trình thẩm thấu diễn ra một cách tự nhiên, không chịu sự ép buộc. Và giáo dục tác động nhằm hình thành mỗi cá nhân nhân cách hoàn thiện trong đó là khuôn mẫu, chuẩn mực ứng xử có văn hóa.

Con người được sinh ra song nhân cách lại được hình thành và phát triển nhờ quá trình giáo dục. Sự tự giáo dục, giáo dục từ gia đình, từ xã hội làm nên nhân cách của mỗi cá nhân. Sự hình thành nhân cách thông qua quá trình lĩnh hội các kinh nghiệm xã hội lịch sử bao gồm tri thức khoa học, kỹ năng lao động, văn hóa...bằng cơ chế truyền thụ và tiếp thu hay quá trình giáo dục, hình thành “bản tính thứ hai” - bản tính người.

“Giáo dục” trong Tiếng Anh - “Education” - vốn có gốc từ tiếng La tinh “Educare” có nghĩa là “*làm bộc lộ ra*”. Có thể hiểu giáo dục là quá trình, cách thức làm bộc lộ ra những khả năng tiềm ẩn của người được giáo dục.

Hiện nay có rất nhiều quan điểm khác nhau khi bàn về khái niệm giáo dục do xuất phát từ những góc độ nghiên cứu khác nhau.

***Trong Từ điển Tiếng Việt giáo dục được xem : “là một hoạt động tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đặt ra”***

Khái niệm “giáo dục trong các giáo trình Giáo dục học ở nước ta cơ bản được hiểu là “*hiện tượng xã hội đặc biệt, bản chất của nó là sự truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử - xã hội của các thế hệ loài người..”*

“*Giáo dục là một hiện tượng xã hội, trong đó một tập hợp xã hội (nhóm người) đã tích lũy được vốn kinh nghiệm nhất định truyền đạt lại cho nhóm xã hội khác nhằm giúp họ tham gia vào đời sống xã hội, giúp họ hiểu biết các chuẩn mực, khuôn mẫu, giá trị xã hội để xây dựng nhân cách phù hợp với sự đòi hỏi của lợi ích xã hội”*

Trong khoa học sư phạm, giáo dục thường được hiểu theo hai phương diện hẹp và rộng:

*Theo nghĩa rộng*, giáo dục bao gồm tất cả những quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của môi trường tự nhiên, môi trường xã hội (như nhà trường, gia đình, đoàn thể, cơ quan văn hóa giáo dục...) nhằm hình thành sức mạnh thể chất, sức mạnh tinh thần, thế giới quan, đạo đức và thẩm mỹ của con người.

Như vậy có thể thấy giáo dục bao gồm quá trình tác động có mục đích, kế hoạch của môi trường tự nhiên, của nhiều yếu tố giáo dục, nhằm chuẩn bị cho người học có đủ điều kiện tham gia vào đời sống xã hội.

*Theo nghĩa hẹp*, giáo dục chính là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, nhằm hình thành ở người học những quan điểm, niềm tin, những phẩm chất, hành vi đạo đức, đồng thời bồi dưỡng tình cảm, năng lực thẩm mỹ và năng lực rèn luyện thể chất.

Giáo dục theo nghĩa này được xem là một bộ phận của quá trình giáo dục tổng thể, kết quả không chỉ xem xét trên ý thức mà quan trọng hơn là ở thái độ, hành vi của mỗi người.

*Trong nghiên cứu xã hội học, giáo dục được đề cập với nghĩa : Giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất do yêu cầu đề ra.*

Giáo dục có vai trò chủ đạo trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con người:

- Giáo dục vạch ra phương hướng, tạo dựng những mô hình nhân cách phù hợp với các yêu cầu của xã hội hiện tại thông qua nội dung, mục đích giáo dục.

- Giáo dục vốn văn hóa truyền thống của dân tộc, của nhân loại để nhằm truyền thụ các giá trị truyền thống tốt đẹp được xem là nền tảng để hoàn thiện nhân cách của con người.

- Giáo dục góp phần uốn nắn những hành vi, ứng xử lệch lạc trong sự hình thành nhân cách, tạo dựng các mẫu hình nhân cách mới phù hợp với yêu cầu của xã hội.

Sự phát triển của cá nhân một mặt chịu sự tác động có mục đích của giáo dục, mặt khác, nó cũng là kết quả của quá trình tự giáo dục, tự hoàn thiện bản thân trong mỗi con người. Quá trình tự giáo dục có vai trò quan trọng phản ánh sự phát triển nhân cách và là điều kiện quan trọng của việc thực hiện những hoạt động thực tiễn của nhân cách mỗi người trong môi trường xã hội.

**Như vậy:** *Giáo dục là quá trình được tổ chức có ý thức, hướng tới mục đích khơi gợi hoặc biến đổi nhận thức, năng lực, tình cảm, thái độ của người dạy và người học theo hướng tích cực. Nghĩa là góp phần hoàn thiện nhân cách người học bằng những tác động có ý thức từ bên ngoài, góp phần đáp*

*ứng các nhu cầu tồn tại và phát triển của con người trong xã hội đương đại.*

#### ***1.2.5.2. Giáo dục văn hóa ứng xử***

Văn hóa ứng xử giao tiếp hàng ngày được hình thành từ nhiều yếu tố môi trường khác nhau, như gia đình, nhà trường và xã hội, được gom nhặt từ sự trải nghiệm trong cuộc sống, từ truyền thống: Nhỏ thì là gia đình, dòng tộc, làng, xã,...; lớn thì vùng miền, dân tộc, Quốc gia... Văn hoá ứng xử ăn sâu và thấm nhuần trong mỗi con người, tự thân mỗi con người trau dồi và sàng lọc lấy để phục vụ cho công việc của mình.

Có thể thấy giáo dục văn hóa ứng xử là một phương diện của quá trình giáo dục nhân cách con người, vấn đề giáo dục văn hóa ứng xử thể hiện đan xen trong quá trình giáo dục đạo đức, phẩm chất thông qua các hình thức, con đường giáo dục khác nhau. Từ thực tiễn có thể khẳng định quá trình giáo dục văn hóa ứng xử được thể hiện qua hai con đường cơ bản: giáo dục tự phát và giáo dục tự giác (có định hướng, có mục đích).

#### ***Giáo dục văn hóa ứng xử mang tính tự phát***

Biểu hiện của hình thức giáo dục này chính là quá trình xã hội hóa cá nhân. Giáo dục là hành vi mà thế hệ trưởng thành thực hiện đối với những thế hệ chưa sẵn sàng tham gia vào đời sống xã hội. Mục đích của giáo dục là khơi dậy và thúc đẩy trong đứa trẻ những trạng thái về thể chất, tinh thần và đạo đức, mà xã hội nhà nước nói chung và môi trường sống của đứa trẻ nói riêng, đòi hỏi đứa trẻ phải có. Chúng ta có thể thấy giáo dục cũng bao gồm cả việc xã hội hoá một cách có hệ thống thế hệ trẻ. Văn hóa ứng xử biểu hiện ở mọi mặt của đời sống cá nhân. Bởi vậy quá trình xã hội cá nhân cũng chính là hình thức của quá trình giáo dục văn hóa ứng xử.

Xã hội hóa được xem là quá trình tương tác giữa cá nhân và xã hội, qua đó các cá nhân học hỏi, lĩnh hội, tiếp nhận nền văn hóa của xã hội như khuôn mẫu, tác phong, chuẩn mực, giá trị văn hóa xã hội để phù hợp với vai trò xã hội, phù hợp với xã hội. Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình xã hội hóa: nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan.

Nhân tố khách quan gồm yếu tố tự nhiên và yếu tố xã hội. Các yếu tố tự nhiên như: môi trường tự nhiên, thiên tai,... tác động đến đời sống con người, con người thích nghi và có tác động trở lại. Các yếu tố xã hội như: văn hóa, quá trình đô thị hóa, ... cũng tác động đến con người.

Nhân tố chủ quan (có vai trò quyết định) gồm các yếu tố: Sự thông minh, nhạy bén; kinh nghiệm sống, sự hiểu biết; khả năng thích nghi xã hội; thói quen, tâm lý, cá tính...

Mỗi cá nhân muốn hòa nhập với xã hội, cộng đồng mà họ đang sống thì bắt buộc họ phải tuân thủ các nguyên tắc, chuẩn mực văn hóa ứng xử của cộng đồng, dân tộc đó. Những hệ giá trị trong chuẩn mực văn hóa ứng xử sẽ



trở thành thước đo trình độ văn hóa ứng xử của cá nhân. Hoạt động thực tiễn sẽ giúp cá nhân lĩnh hội, tiếp thu các giá trị ứng xử đúng đắn phù hợp, nhận thức và phân biệt được những mặt tốt, mặt xấu trong văn hóa ứng xử. Đó là con đường tự giáo dục, tự nhận thức về văn hóa ứng xử của mỗi người trong xã hội.

Môi trường sống, điều kiện tự nhiên cũng ảnh hưởng đến việc hình thành văn hóa ứng xử của con người. Sự khác biệt trong văn hóa ứng xử giữa các vùng, miền là biểu hiện rõ nét sự tác động của yếu tố này

Sự nhạy bén về tâm lý của mỗi cá nhân ảnh hưởng rất lớn đến việc tự giáo dục văn hóa ứng xử. Những người có trình độ hiểu biết, kinh nghiệm sống dày dặn sẽ có cách hành xử linh hoạt, mềm dẻo trong từng tình huống giao tiếp. Đặc biệt sự tự nhận thức, sự khéo léo sẽ giúp họ hòa nhập và thích nghi nhanh chóng với các hệ giá trị, chuẩn mực ứng xử của cộng đồng, môi trường họ sinh sống.

Như vậy quá trình tự giáo dục góp phần hình thành văn hóa ứng xử của mỗi người thông qua quá trình xã hội hóa cá nhân. Các yếu tố khách quan và chủ quan tác động ở nhiều mặt khác nhau trong việc hình thành văn hóa ứng xử.

### ***Giáo dục văn hóa ứng xử mang tính tự giác***

Tính định hướng, tổ chức của quá trình giáo dục chính là biểu hiện của yếu tố tự giác, chủ động trong dạy nói chung và giáo dục văn hóa ứng xử nói riêng. Có thể thấy văn hóa ứng xử của mỗi cá nhân được hình thành cơ bản qua các môi trường giáo dục: gia đình, nhà trường và xã hội. Đó được xem là “tam giác” quan trọng đối với quá trình giáo dục đối với mỗi con người

### ***Giáo dục văn hóa ứng xử trong gia đình***

Gia đình là nhân tố đầu tiên tác động đến sự hình thành nhân cách cũng như nếp ứng xử của mỗi cá nhân từ khi sinh ra. Gia đình có vai trò quan trọng trong việc giáo dục và hoàn thiện nhân cách vì gia đình có những điều kiện mà các môi trường giáo dục khác không có sống, tò câu chào, lời nói đến lòng trắc ẩn, sự cảm thông với người khác... Và từ đó có những hành động cụ thể, ứng xử với nhau trong đời thường.

Từ nhỏ, nếu cá nhân nào được giáo dục trong một gia đình nền nếp thì lớn lên họ dễ dàng trở thành công dân có văn hóa, phẩm chất đạo đức tốt. Những cung cách hành xử hạt nhân đầu tiên của mỗi đứa trẻ sẽ được bắt đầu từ gia đình. Con cái lệ thuộc, hay để ý và bắt chước cha mẹ. Do đó cha mẹ là người trực tiếp gieo vào tâm hồn trẻ những hạt giống yêu thương, trung thực, tốt bụng...hay giả dối, gây hấn, bạo lực....Chính bằng phản ứng và nhất là gương sáng của mình, cha mẹ đóng dấu lên tâm hồn trẻ niềm xác tín về cách hành xử đúng mực trong những pha giao tiếp đầu tiên của đứa trẻ. Đó là cách

xung hô, chào hỏi, sự lễ phép, kính trọng, lòng yêu thương... Nhưng trái lại sự thiếu gương mẫu của cha mẹ, sống trong một gia đình không nề nếp sẽ gieo vào tâm hồn trẻ những cách hành xử thiếu văn hóa, bạo lực, vô lễ... Như vậy gia đình là hạt nhân đầu tiên hình thành nét ứng xử của mỗi cá nhân. Tóm lại, giáo dục trong gia đình là bước đầu tiên và quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách cũng như nếp ứng xử của con người. Để giáo dục tốt văn hóa ứng xử cho con cái, các bậc phụ huynh phải luôn làm gương về cách ứng xử văn hóa, đúng chuẩn mực.

### ***Giáo dục văn hóa ứng xử từ xã hội***

Có thể thấy rằng nhân cách của mỗi cá nhân hình thành từ gia đình là hạt nhân đầu tiên và dần dần hoàn thiện từ môi trường xã hội, nhà trường. Trong đó xã hội là nhân tố quan trọng để giáo dục con người về mặt nhân cách nói chung và văn hóa ứng xử nói riêng.

Từ những tình huống xã hội thực tiễn đã dần giáo dục cá nhân cách ứng xử phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Hình thức giáo dục gắn liền với cá nhân suốt cuộc đời. Trình độ văn hóa ứng xử là kết quả của quá trình nhận thức, tình cảm, ý chí, niềm tin của con người trong quá trình sống, học tập và lao động. Từ hoạt động thực tiễn mỗi cá nhân sẽ đặt mình vào các pha giao tiếp ứng xử khác nhau. Vì vậy họ tự sàng lọc, lựa chọn hành vi ứng xử tốt đẹp, đúng chuẩn mực và nhận thức, phân biệt được các hành vi ứng xử thiếu văn hóa từ đó có thái độ phê phán, đả kích.

Cũng trong hoạt động thực tiễn, mỗi cá nhân có thể ý thức hành vi ứng xử văn hóa của mình để làm gương cho mọi người xung quanh đồng thời học tập từ người khác những nét ứng xử đẹp, đúng chuẩn mực.

Như vậy, môi trường xã hội có vai trò quan trọng đối với việc giáo dục văn hóa ứng xử của cá nhân. Đây là quá trình giáo dục liên tục và lâu dài trong suốt cuộc đời của con người.

### ***Giáo dục văn hóa ứng xử trong nhà trường***

Thực tế, văn hóa giao tiếp và ứng xử từ lâu đã trở thành một vấn đề được nhiều người quan tâm. Trong nhà trường, vấn đề giao tiếp và ứng xử lại trở nên quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết. Nhà trường không chỉ dạy chữ mà còn dạy làm người cho các thế hệ học trò. Do đó, ngoài việc truyền thụ và tiếp nhận kiến thức thì giao tiếp ứng xử của thầy và trò trong nhà trường phải được coi là mẫu mực để giáo dục, rèn luyện những thế hệ học trò vừa có tài, vừa có đức. Văn hóa ứng xử là một trong những nội dung giáo dục của các nhà trường phổ thông cấp THCS. Nó được thể hiện qua hoạt động dạy và học, các hoạt động ngoại khóa của nhà trường

Giáo dục văn hóa ứng xử thông qua quá trình dạy và học được tổ chức, thực hiện có mục đích, có kế hoạch, trang bị cho học sinh những tri thức về

văn hóa ứng xử. Nội dung này lồng ghép vào tất cả các môn học, các buổi học tập về nội quy, quy chế của nhà trường, các buổi sinh hoạt tập thể.

Nội dung giáo dục văn hóa ứng xử có thể nằm trong nội dung các môn học đã được quy định hay các buổi ngoại khóa do lớp, nhà trường tổ chức. Đặc biệt là qua từng bài giảng, các Thầy cô có thể truyền những kinh nghiệm ứng xử cho người học, làm giàu vốn tri thức của họ.

Giáo dục văn hóa ứng xử thông qua các hoạt động, phong trào đoàn thể, văn hóa, văn nghệ trong nhà trường. Đây cũng là hình thức giáo dục văn hóa ứng xử thiết thực cho người học.

Để giáo dục văn hóa ứng xử trong nhà trường được tốt thì hơn ai hết, mỗi người thầy, người cô chính là trung tâm trong việc truyền kỹ năng văn hóa giao tiếp tới học sinh bởi vì trường học là nơi truyền bá những nét đẹp văn hóa một cách khuôn mẫu và bài bản nhất, nét đẹp văn hóa trong giao tiếp, ứng xử.

Thông qua hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh nhằm hình thành những quan niệm thống nhất về văn hóa ứng xử. Sự khác nhau về nhận thức sẽ dẫn đến những quan niệm, ứng xử khác nhau. Điều này xuất phát từ tính chủ quan của văn hóa ứng xử. Không thể áp đặt những khuôn mẫu ứng xử cho người học nếu họ không thừa nhận. Vì lẽ đó việc trang bị, cung cấp, làm rõ những nội dung của văn hóa ứng xử cho các thành viên hiểu, thừa nhận và chủ động thực hiện theo những chuẩn mực đó.

Giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh cũng chính là biến những chuẩn mực ứng xử đúng đắn, phù hợp trở thành giá trị tốt đẹp mà học sinh thừa nhận, tin tưởng và tự giác thực hiện chúng.

Giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong các trường phổ thông cấp THCS được xem như một quá trình xã hội. Nó biểu hiện thông qua chính những hoạt động giữa của Ban giám hiệu, giáo viên, cán bộ nhân viên và học sinh nhà trường. Hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử làm thay đổi cả đối tượng và chủ thể giáo dục. Kết quả được thể hiện qua sự phối hợp giữa chủ thể và đối tượng giáo dục. Sự phối hợp đó được thể hiện trong mối quan hệ giữa học sinh với chính bản thân mình, học sinh – học sinh, học sinh – giáo viên, học sinh – cán bộ nhân viên nhà trường, học sinh – cơ sở vật chất, thiết bị trường học.

Bàn về giáo dục văn hóa ứng xử, dưới góc độ tâm lý học, TS. Đoàn Trọng Thiệu Trường ĐH Sư phạm TPHCM cho rằng: đó là sự giáo dục về cái tâm, giáo dục cho mọi người có cái tâm trong sáng, lương thiện, giáo dục cho con người cái đẹp và xây dựng các nguyên tắc giao tiếp, ứng xử. Mỗi người học vừa là chủ thể, khách thể của quá trình giao tiếp, ứng xử, đều là đối tượng cần được giáo dục về chữ tâm.

*Vậy giáo dục văn hóa ứng xử là quá trình tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến nhận thức, thái độ nhằm hình thành ở người học những hành vi ứng xử theo đúng chuẩn mực. Người học vừa là đối tượng vừa là chủ thể tham gia vào việc giáo dục lối ứng xử tốt đẹp cho mọi người xung quanh. Đây là quá trình lâu dài, liên tục góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho người học. Quá trình giáo dục này được thực hiện trên các mặt giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội.*

Để nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh cần phải nắm vững sử dụng phối hợp cả hai hình thức giáo dục trực tiếp và gián tiếp.

Giáo dục trực tiếp: chủ thể giáo dục trực tiếp hay chính là việc lên lớp hàng ngày của giáo viên truyền đạt những tri thức, chuẩn mực văn hóa ứng xử cho học sinh thông qua các bài giảng, các tình huống ứng xử trong thực tiễn.

Giáo dục trực tiếp có vai trò quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về những chuẩn mực trong ứng xử. Tuy nhiên ở khâu này mới chỉ giải quyết được vấn đề nhận thức cho đối tượng giáo dục. Quá trình giáo dục chỉ thực sự đạt kết quả nếu nó tác động đến nhận thức làm thay đổi hành vi, thái độ và mong muốn thực hiện theo nội dung giáo dục. Mục đích cơ bản của quá trình giáo dục là hình thành ở người học những chuẩn mực ứng xử được thực hiện lặp đi lặp lại, trở thành thói quen khó thay đổi của mỗi học sinh.

Quá trình giáo dục gián tiếp, văn hóa ứng xử có thể được thực hiện thông qua hoạt động thực tiễn xã hội của người học hay chính là sự tự giáo dục. Người học có thể tham gia vào các hoạt động tập thể như: học tập, lao động, các phong trào thi đua, các cuộc thi, chương trình, sinh hoạt ngoại khóa do nhà trường, do lớp tổ chức. Thông qua các hoạt động này mà học sinh nhận thức rõ hơn về bản thân, mọi người xung quanh, rút ra được những bài học, kinh nghiệm thực tiễn ứng xử.

#### ***1.2.6. Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh***

Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh là quá trình người hiệu trưởng hoạch định tổ chức, điều khiển, kiểm tra hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh nhằm đạt mục tiêu đề ra. Trong quá trình quản lý nhà trường nói chung và quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh nói riêng đều đòi hỏi người hiệu trưởng phải tác động và tạo điều kiện cho sự cộng tác tối ưu giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhằm xác định đúng mục tiêu, lựa chọn nội dung phù hợp kế hoạch, áp dụng hài hòa các biện pháp, tận dụng các phương tiện và điều kiện hiện có, tổ chức linh hoạt các hình thức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.

Để quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh đạt hiệu quả, cần chú ý các vấn đề sau:

Quản lý việc xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục văn hóa ứng

xử của giáo viên chủ nhiệm và các thành viên khác của nhà trường.

Quản lý việc tổ chức các nội dung của hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.

Quản lý việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.

### **Tiểu kết chương 1**

Quản lý giáo dục là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục. Chất lượng giáo dục của một nhà trường có liên quan trực tiếp, chặt chẽ với trách nhiệm, với trình độ quản lý của người hiệu trưởng. Trong công tác quản lý nhà trường trung học cơ sở thì quản lý hoạt động giáo dục đạo đức nói chung và hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh nói riêng là một nhiệm vụ trọng tâm của hiệu trưởng. Chính vì vậy người hiệu trưởng cần phải nắm vững những vấn đề cơ bản về quản lý, quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Trên cơ sở đó vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn nhà trường nhằm đạt mục tiêu đề ra.

## **Chương 2**

# **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH TRƯỜNG THCS THÁI THỊNH**

### **2.1. Vài nét về tình hình nhà trường.**

Trường THCS Thái Thịnh được thành lập từ năm 1974 và nằm tại trung tâm quận Đống Đa. Qua 40 năm xây dựng, nhà trường đã có nhiều đổi thay và phát triển. Năm học 2013-2014 trường có 1110 học sinh với 26 lớp. Từ năm 2010 trường đã được công nhận chuẩn quốc gia với 22 phòng học và đầy đủ các phòng thư viện, phòng thí nghiệm môn Sinh học, Vật lý, Hóa học, Công nghệ, Tin học...

Trong công tác xây dựng đội ngũ, đồng chí hiệu trưởng luôn tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng chuẩn, tổ chức tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm. Đến nay hầu hết giáo viên của trường đều có trình độ trên chuẩn, trong đó có 6 đồng chí đã đạt trình độ Thạc sỹ. Nhiều thầy cô giáo đã tâm huyết cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, nhiều thế hệ nối tiếp nhau đào tạo nhiều khóa học sinh trưởng thành. Với sự phấn đấu không mệt mỏi nhiều thầy cô đã được công nhận chiến sỹ thi đua các cấp, giáo viên dạy giỏi các cấp. Nhiều thầy cô đã được vinh dự nhận kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Mỗi thầy cô giáo trong nhà trường đều quyết tâm phấn đấu là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo.

Về kết quả dạy và học: học sinh nhà trường thi vào lớp 10 trung học phổ thông luôn đứng vào tốp đầu của quận Đống Đa. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cũng được nhà trường quan tâm đúng mức. Trong những năm gần đây, năm nào nhà trường cũng có học sinh dự thi và đạt nhiều giải cấp quận và thành phố.

Về kết quả giáo dục đạo đức: hơn 90% học sinh nhà trường được đánh giá xếp loại đạo đức tốt.

Công tác giáo dục văn hóa ứng xử cũng đã được nhà trường quan tâm. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch của người Hà Nội”. Việc giáo dục đạo đức học sinh – giáo dục văn hóa ứng xử còn được lồng ghép vào các môn học, đặc biệt là môn Giáo dục công dân. Nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức phong phú và bổ ích như văn nghệ, tham gia tìm hiểu kiến thức lịch sử qua những ngày kỉ niệm của đất nước... nhằm giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Với những nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ giáo viên và toàn thể học

sinh nhà trường, nhiều năm qua trường THCS Thái Thịnh đã được công nhận Tập thể lao động xuất sắc cấp Thành phố.

## **2.2. Thực trạng về giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh.**

### **2.2.1. Vai trò của các lực lượng giáo dục trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.**

Thực chất của quá trình giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong nhà trường không phải là trách nhiệm của riêng ai, mà là trách nhiệm của các lực lượng giáo dục trong nhà trường. Vì vậy, nội dung giáo dục đạo đức cần được quán triệt trong mọi hoạt động. Khi nghiên cứu đề tài này ngoài việc điều tra 122 HS đại diện cho học sinh các lớp, tôi còn trao đổi và trưng cầu ý kiến của 57 giáo viên và cán bộ nhân viên trong nhà trường. Qua trao đổi, thăm dò, 100% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên nhà trường cho rằng trong giai đoạn hiện nay thì vấn đề giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh cần thiết hơn bao giờ hết.

Qua thăm dò về vai trò các lực lượng giáo dục trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, có kết quả như sau:

**Bảng 2.1: Vai trò của các lực lượng giáo dục trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.**

T T	Các lực lượng giáo dục	Tích cực		Bình thường		Chưa tích cực	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Chi bộ Đảng	35	<b>61.4</b>	22	<b>38.6</b>	0	<b>0</b>
2	Ban giám hiệu	39	<b>68.4</b>	18	<b>31.6</b>	0	<b>0</b>
3	Giáo viên chủ nhiệm	36	<b>63.2</b>	21	<b>36.8</b>	0	<b>0</b>
4	Giáo viên bộ môn	12	<b>21.1</b>	15	<b>26.3</b>	30	<b>52.6</b>
5	Ban phụ trách Đội	19	<b>33.3</b>	19	<b>33.3</b>	19	<b>33.3</b>
6	Đoàn thanh niên	23	<b>40.4</b>	14	<b>24.6</b>	20	<b>35</b>
7	Nhân viên nhà trường	9	<b>15.8</b>	21	<b>36.8</b>	27	<b>47.4</b>
8	Cán bộ lớp (HS)	32	<b>26.3</b>	68	<b>55.7</b>	22	<b>18</b>

### **Nhận xét:**

Qua bảng 7 ta thấy các lực lượng tích cực trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho HS:

- Ban giám hiệu 68.4 %
- Giáo viên chủ nhiệm 63.2 %
- Chi bộ Đảng 61.4 %

Thực tế đây là những lực lượng chỉ đạo thường xuyên của nhà trường kể từ khâu vạch ra chủ trương đường lối, xây dựng kế hoạch đến khâu tổ chức thực hiện, mọi yêu cầu của nhiệm vụ giáo dục đều được thực hiện thống nhất trong nhận thức và trong quá trình tổ chức thực hiện;

Tuy nhiên, giáo viên bộ môn (52.6 %), nhân viên nhà trường (47.4%) và Đoàn thanh niên (35%) còn chưa tích cực trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Đây là vấn đề đặt ra cho các nhà quản lý của nhà trường cần quan tâm.

Kết quả điều tra còn cho thấy tới cán bộ lớp, 18% ý kiến cho rằng cán bộ lớp chưa thực hiện đúng chức năng của mình. Chức năng của ban cán sự lớp là:

- Đôn đốc HS trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, sinh hoạt, xây dựng nền nếp tự quản trong lớp.

- Giúp đỡ các bạn gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện trong sinh hoạt. Giúp giáo viên chủ nhiệm quản lớp, nắm bắt tình hình của lớp...

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Ban phụ trách Đội trong mọi hoạt động của Đội.

Để làm tốt công tác giáo dục cho HS, trong đó nội dung giáo dục văn hóa ứng xử, các nhà quản lý cần quan tâm đến mọi hoạt động, đến mọi lực lượng liên quan, có như vậy mới tạo ra sự thống nhất trong quá trình giáo dục.

### ***2.2.2. Những nội dung giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.***

Mục tiêu đào tạo con người toàn diện nói chung và giáo dục văn hóa ứng xử cho thế hệ trẻ và đặc biệt là cho học sinh phổ thông đã được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm, thể hiện qua các Nghị quyết của Đảng. Đặc biệt, Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã khẳng định: “Xây dựng những con người và thế hệ trẻ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ, có tính tổ chức và kỷ luật, có sức khoẻ, là những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời căn dặn của Bác Hồ”

Để đánh giá việc thực hiện các nội dung giáo dục văn hóa ứng xử của học sinh, tôi tiến hành khảo sát 57 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Kết quả thể hiện ở bảng sau:



**Bảng 2.2: Cán bộ giáo viên, nhân viên đánh giá việc thực hiện các nội dung giáo dục văn hóa ứng xử của học sinh trường THCS Thái Thịnh**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Điểm TB	Thứ bậc
		Tốt (3)	Bình thường (2)	Chưa tốt (1)		
1	Biết kính trên, nhường dưới, trọng già quý trẻ, đoàn kết thân ái với bạn bè	38	15	4	2.60	4
2	Không nói tục, chửi bậy.	10	13	34	1.58	10
3	Trung thực trong thi cử	25	17	15	2.18	5
4	Trang phục đến trường đúng quy định	25	10	22	2.05	7
5	Đi học đúng giờ, nghỉ học phải có giấy phép.	20	15	22	1.96	8
6	Chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ giao thông, không vượt đèn đỏ, không đi vào đường cấm, không tham gia đua xe và cở vũ đua xe trái phép.	24	13	20	2.07	6
7	Không hút thuốc lá, không thử sử dụng ma túy dưới mọi hình thức. Không bao che, không buôn bán và vận chuyển, tàng trữ ma túy.	57	0	0	3.0	1
8	Không xem, không lưu truyền các loại sách báo, tranh ảnh có nội dung không lành mạnh, kích động bạo lực, mê tín dị đoan. Không chơi trò chơi ăn tiền dưới mọi hình thức.	57	0	0	3.0	1
9	Giữ gìn vệ sinh khung cảnh sư phạm trong lớp, trong trường. Giữ gìn bảo vệ tài sản nhà trường.	10	15	32	1.61	9
10	Không đem theo vũ khí, gây gỗ đánh nhau làm mất trật tự an toàn xã hội.	50	6	1	2.86	3

Số liệu ở bảng cho thấy, cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đánh giá có bốn nội dung đã được học sinh nhà trường thực hiện tốt (Điểm TB >2.30), đó là:

Hai nội dung “Không hút thuốc lá, không thử sử dụng ma túy dưới mọi hình thức. Không bao che, không buôn bán và vận chuyển, tàng trữ ma túy” và “Không xem, không lưu truyền các loại sách báo, tranh ảnh có nội dung không lành mạnh, kích động bạo lực, mê tín dị đoan. Không chơi trò chơi ăn tiền dưới mọi hình thức” đều đạt điểm tuyệt đối, xếp thứ nhất.

Không đem theo vũ khí, gây gỗ đánh nhau làm mất trật tự an toàn xã hội có điểm TB 2.86, xếp thứ 3.

Biết kính trên, nhường dưới, trọng già quý trẻ, đoàn kết thân ái với bạn bè có điểm TB 2.86, xếp thứ 4.

Có hai nội dung thực hiện ở mức độ chưa tốt (Điểm TB < 1.70), đó là:

Giữ gìn vệ sinh khung cảnh sư phạm trong lớp, trong trường. Giữ gìn bảo vệ tài sản nhà trường có điểm TB là 1.61

Không nói tục, chửi bậy có điểm TB là 1.58

**Bảng 2.3: Học sinh tự đánh giá việc thực hiện các nội dung văn hóa ứng xử của học sinh trường THCS Thái Thịnh**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Điểm TB	Thứ bậc
		Tốt (3)	Bình thường (2)	Chưa tốt (1)		
1	Biết kính trên, nhường dưới, trọng già quý trẻ, đoàn kết thân ái với bạn bè	100	15	7	2.76	2
2	Không nói tục, chửi bậy.	15	23	84	1.43	10
3	Trung thực trong thi cử	77	19	26	2.42	7
4	Trang phục đến trường đúng quy định	80	30	12	2.56	5
5	Đi học đúng giờ, nghỉ học phải có giấy phép.	75	25	22	2.43	6
6	Chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ giao thông, không vượt đèn đỏ, không đi vào đường cấm, không tham gia đua xe và cõ vũ đua xe trái phép.	10	65	47	1.70	8
7	Không hút thuốc lá, không thử sử dụng ma túy dưới mọi hình thức. Không bao che, không buôn bán và vận chuyển, tàng trữ ma túy.	111	11	0	2.91	1
8	Không xem, không lưu truyền các loại sách báo, tranh ảnh có nội dung không lành mạnh, kích động bạo lực, mê tín dị đoan. Không chơi trò chơi ăn tiền dưới mọi hình thức.	97	10	5	2.59	4
9	Giữ gìn vệ sinh khung cảnh sư phạm trong lớp, trong trường. Giữ gìn bảo vệ tài sản nhà trường.	20	35	67	1.61	9
10	Không đem theo vũ khí, gây gổ đánh nhau làm mất trật tự an toàn xã hội.	100	12	10	2.74	3

Số liệu bảng 2.3 cho thấy, học sinh đánh giá không có nội dung nào đạt điểm tuyệt đối.

Các nội dung được giáo viên đánh giá thực hiện tốt thì cũng được học sinh đánh giá đã thực hiện tốt.

Nội dung “Trung thực trong thi cử” được giáo viên đánh giá thực hiện ở mức độ bình thường (Điểm TB là  $2.18 < 2.3$ ) lại được học sinh tự đánh giá thực hiện tốt (Điểm TB  $2.42 > 2.3$ )

Có hai nội dung giáo viên và học sinh đều đánh giá thực hiện chưa tốt. Đó là: Giữ gìn vệ sinh khung cảnh sư phạm trong lớp, trong trường. Giữ gìn bảo vệ tài sản nhà trường; Không nói tục, chửi bậy.

Qua kết quả trên cho thấy: Văn hóa ứng xử của học sinh còn một số mặt thực hiện chưa tốt.

### 2.2.3. Các biện pháp giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh

Để tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng trên, tôi đã khảo sát tìm hiểu các biện pháp giáo dục văn hóa ứng xử và các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Kết quả như sau:

**Bảng 2.4: Thực trạng các biện pháp sử dụng giáo dục văn hóa ứng xử cho HS trường THCS Thái Thịnh.**

T T	Các biện pháp	Mức độ			Điểm trung bình ( $\bar{x}$ )	Xếp thứ bậc
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa sử dụng		
		3đ	2đ	1đ		
1	Sự gương mẫu của cán bộ, giáo viên	52	5	0	<b>2.91</b>	<b>1</b>
2	Sự gương mẫu của nhân viên	41	11	5	<b>2.63</b>	<b>2</b>
3	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, công tác từ thiện	13	44	0	<b>2.22</b>	<b>4</b>
4	Đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân	15	21	21	<b>1.89</b>	<b>9</b>
5	Giảng dạy nghiêm túc bộ tài liệu Giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch	17	40	0	<b>2.29</b>	<b>3</b>
6	Nói chuyện về tấm gương	12	32	13	<b>1.98</b>	<b>8</b>
7	Lồng ghép trong giảng dạy chuyên môn	10	19	28	<b>1.68</b>	<b>10</b>
8	Nêu các quy định, yêu cầu thực hiện	23	12	22	<b>2.02</b>	<b>7</b>
9	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội	21	27	9	<b>2.21</b>	<b>5</b>
10	Nhắc nhở động viên	25	29	3	<b>2.21</b>	<b>5</b>
11	Phê phán hành vi, biểu hiện xấu	13	24	20	<b>1.19</b>	<b>11</b>

#### Nhận xét:

Qua bảng 2.4, tôi nhận thấy, Sự gương mẫu của giáo viên, nhân viên đứng thứ nhất, thứ hai với điểm TB là 2.91 và 2.63, chứng tỏ tất cả các giáo viên đều gương mẫu, đây là điều đáng phấn khởi.

Giảng dạy nghiêm túc bộ tài liệu Giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch cũng được đánh giá có mức độ sử dụng bình thường, điểm TB < 2.3. Điều này

cũng rất phù hợp với thực tế vì hiện nay mỗi năm học, học sinh Thủ đô cũng mới được học 6 tiết từ bộ tài liệu Giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch.

Nhưng tại sao “phê phán hành vi xấu”, “lồng ghép trong giảng dạy” là những tiêu chí rất cụ thể và có tác dụng giáo dục văn hóa ứng xử cũng rất tốt chỉ xếp ở thứ bậc thấp (10 - 11). Qua trao đổi với một số giáo viên ở các bộ môn ngoại ngữ, tin học, vật lý, hóa học... do đặc thù của môn học này nên không thể hiện được các tiêu chí trên. Thực tế, khi dự giờ ở các bộ môn này, giáo viên thường nặng về truyền thụ tri thức bộ môn, sự kết hợp, lồng ghép nội dung giáo dục tình cảm qua các bài giảng còn ít được quan tâm. Mặc dù những tri thức khoa học đó bản thân nó đã chứa đựng nội dung giáo dục văn hóa ứng xử. Như vậy, việc giáo dục văn hóa ứng xử thông qua các hoạt động giảng dạy là biện pháp quan trọng, nhưng để các môn học có tác dụng đồng bộ, từng lĩnh vực khác nhau cần nhận thức đầy đủ về vấn đề này.

Nhà trường cũng đã chú trọng việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh thông qua:

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, công tác từ thiện

Đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân

Nói chuyện về tấm gương

Nêu các quy định, yêu cầu thực hiện

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội

Nhắc nhở động viên

Tuy nhiên các biện pháp này đều có điểm TB < 2.3, được đánh giá ở mức độ bình thường.

Qua điều tra thực tế, tôi thấy, trong thực tế trường trung học cơ sở Thái Thịnh cũng đã qua tâm đến việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, tuy nhiên các biện pháp thực hiện còn chưa đồng bộ, chưa thường xuyên. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong nhà trường ở một số nội dung còn chưa tốt.

#### **2.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục văn hóa ứng xử cho HS.**

Để nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục văn hóa ứng xử cho HS trường THCS Thái Thịnh, tôi tiến hành khảo sát 57 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường.

Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.5.

**Bảng 2.5: Yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh**

TT	Các yếu tố ảnh hưởng	SL	%	Thứ bậc
1	Tích cực rèn luyện của học sinh	43	<b>75.4</b>	<b>3</b>
2	Ảnh hưởng của bạn bè và một số hành vi xấu	35	<b>61.4</b>	<b>7</b>
3	Đời sống vật chất	23	<b>40.3</b>	<b>13</b>
4	Quản lý xã hội	30	<b>52.6</b>	<b>11</b>
5	Giáo dục gia đình	37	<b>64.9</b>	<b>6</b>
6	Sự quan tâm của các đoàn thể	33	<b>57.8</b>	<b>9</b>
7	Sự quan tâm của đội ngũ GV và cán bộ quản lý	48	<b>84.2</b>	<b>1</b>
8	Nội dung và phương pháp giáo dục	40	<b>70.2</b>	<b>4</b>
9	Biện pháp tổ chức giáo dục	35	<b>61.4</b>	<b>7</b>
10	Việc quản lý trong nhà trường	45	<b>78.9</b>	<b>2</b>
11	Phong trào thi đua	30	<b>52.6</b>	<b>11</b>
12	Dư luận xã hội	32	<b>56.1</b>	<b>10</b>
13	Kiểm tra, đánh giá	39	<b>68.4</b>	<b>5</b>

**Nhận xét**

**Qua bảng 2.5**, tôi nhận thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự rèn luyện văn hóa ứng xử của học sinh trong nhà trường:

Sự quan tâm của đội ngũ GV và cán bộ quản lý	84.2%
Việc quản lý trong nhà trường	78.9%
Tích cực rèn luyện của học sinh	75.4%
Nội dung và phương pháp giáo dục	70.2%
Kiểm tra, đánh giá	68.4%

Dựa vào số liệu trên ta thấy 84.2% cán bộ giáo viên, nhân viên cho rằng Sự quan tâm của đội ngũ GV và cán bộ quản lý là quan trọng nhất. Xét cho cùng thì công tác giáo dục văn hóa ứng xử trong nhà trường thật sự rất cần sự quan tâm của đội ngũ các thầy cô giáo và các thành viên trong nhà trường.

Công tác quản lý cũng rất quan trọng và cần thiết, nó giúp xác định rõ biện pháp, nội dung ... cần thiết để hoạt động giáo dục đạt hiệu quả mong muốn.

Việc tích cực rèn luyện văn hóa ứng xử của mỗi học sinh cũng rất quan trọng, quá trình tự rèn luyện tu dưỡng cũng cần có sự kết hợp với gia đình quản lý và phương pháp hoạt động phù hợp. Nếu có phương pháp tổ chức giáo dục phù hợp, quản lý khoa học thì những yếu tố khách quan, những ảnh hưởng xấu của môi trường bên ngoài ít có cơ hội tác động đến các em.

Như vậy, việc GDĐĐ cho HS, SV phụ thuộc vào cả yếu tố khách quan

và yếu tố chủ quan, chúng có mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau, sự giáo dục của nhà trường bị chi phối bởi các yếu tố khách quan, của quản lý xã hội, nhưng đồng thời chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhân tố chủ quan như thầy, trò, nội dung, phương pháp giáo dục trong đó vấn đề quản lý của nhà trường là một mắt xích quan trọng.

### **2.3. Thực trạng về quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh tại trường THCS Thái Thịnh.**

#### **2.3.1. Công tác kế hoạch hoá.**

Để nghiên cứu về công tác kế hoạch hoá việc giáo dục văn hóa ứng xử cho HS trường THCS Thái Thịnh, tôi đặt câu hỏi: “Anh (chị) cho biết kế hoạch quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh được xây dựng như thế nào?”

Qua trao đổi với 57 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về công tác kế hoạch hoá, tôi thu được kết quả như sau:

**Bảng 2.6: Công tác kế hoạch hoá quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.**

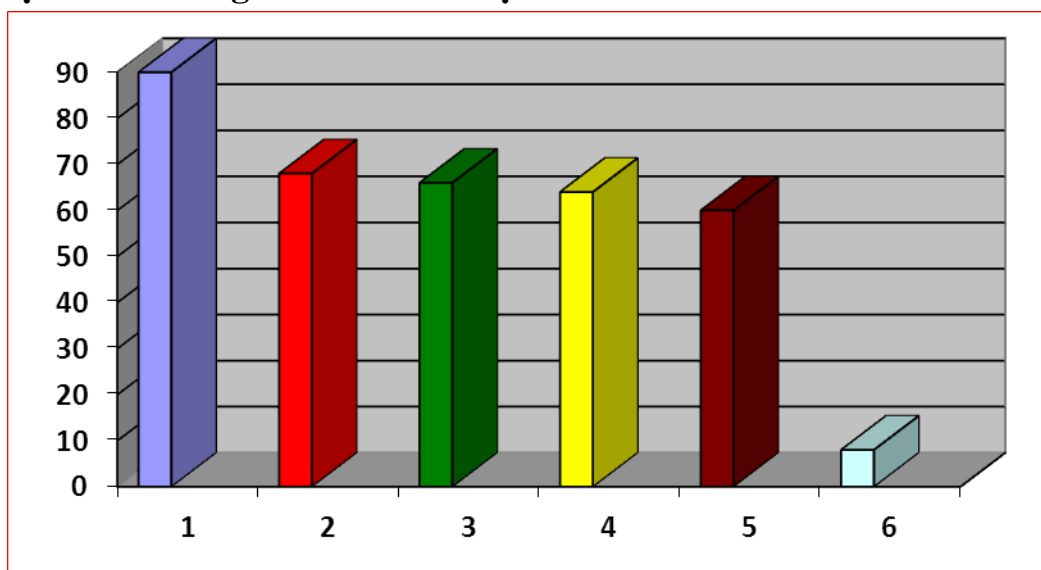
TT	Lập kế hoạch	Mức độ			Điểm trung bình ( $\bar{x}$ )	Xếp thứ bậc
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không có		
		3đ	2đ	1đ		
1	Theo từng tuần	34	12	4	<b>2,6</b>	<b>1</b>
2	Theo từng tháng	27	21	2	<b>2,5</b>	<b>2</b>
3	Theo từng học kỳ	28	21	1	<b>2,5</b>	<b>2</b>
4	Cả năm học	27	21	1	<b>2,4</b>	<b>4</b>

#### **Nhận xét:**

Qua bảng 2.6 ta thấy kế hoạch hoá công tác quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh tập trung vào từng tuần và từng tháng (hoặc học kỳ), đây có thể nói nhà trường đã rất coi trọng công tác kế hoạch hoá quản lý công tác giáo dục này. Tuy nhiên vấn đề đặt ra là cần phải tăng cường kế hoạch hoá càng cụ thể và kiểm tra thường xuyên để đạt được kết quả cao nhất

Kết quả đánh giá về mức độ đạt được được thể hiện ở biểu đồ 1

**Biểu đồ 1: Việc xây dựng kế hoạch công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh**



**Chú dẫn biểu đồ 1**

1. Phù hợp với điều kiện nhà trường	90%
2. Đúng đối tượng	68%
3. Chính xác	66%
4. Kịp thời	64%
5. Đầy đủ	60%
6. Không kịp thời	8%

**Nhận xét:**

Trong các tiêu chí đánh giá về mức độ đạt được của kế hoạch công tác giáo dục văn hóa ứng xử thì tiêu chí đầy đủ và không kịp thời được đánh giá thấp nhất. Theo tôi, đây là một trở ngại lớn làm cho công tác giáo dục văn hóa ứng xử chưa được đánh giá đầy đủ về các mặt, do đó chất lượng đánh giá chưa cao. Vì vậy, để nâng cao chất lượng công tác này cần phải tiến hành kịp thời và đầy đủ về các mặt đánh giá.

**2.3.2. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch.**

Công tác quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong những năm qua được Ban giám hiệu quan tâm và chỉ đạo sâu sát. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng những quy định cụ thể về thực hiện và kiểm tra để nâng cao chất lượng học tập, tăng cường hiệu quả quản lý giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Ngay đầu năm học Ban giám hiệu nhà trường dành một tiết lên lớp triển khai tuần lễ giáo dục công dân, học tập nội quy, quy chế cho tất cả các lớp.

Chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm cuối tuần phải sinh hoạt lớp của mình phụ trách. Các giáo viên thông qua con đường dạy học của mình để dạy người cho các em. Ngay từ đầu năm học trong việc xây dựng kế hoạch năm học Ban

giám hiệu đã nhấn mạnh thông qua việc truyền tải kiến thức, các thầy, cô giáo phải lòng vào đó việc giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Muốn học sinh biến được trí tuệ thành hành động ứng xử có văn hóa, thì trước hết các giáo viên phải hành động đúng những điều đã dạy, để học sinh tin đó là điều thật, do đó vai trò của thầy, cô giáo có giá trị trực tiếp, quyết định sớm nhất trong việc hình thành văn hóa ứng xử cho các em.

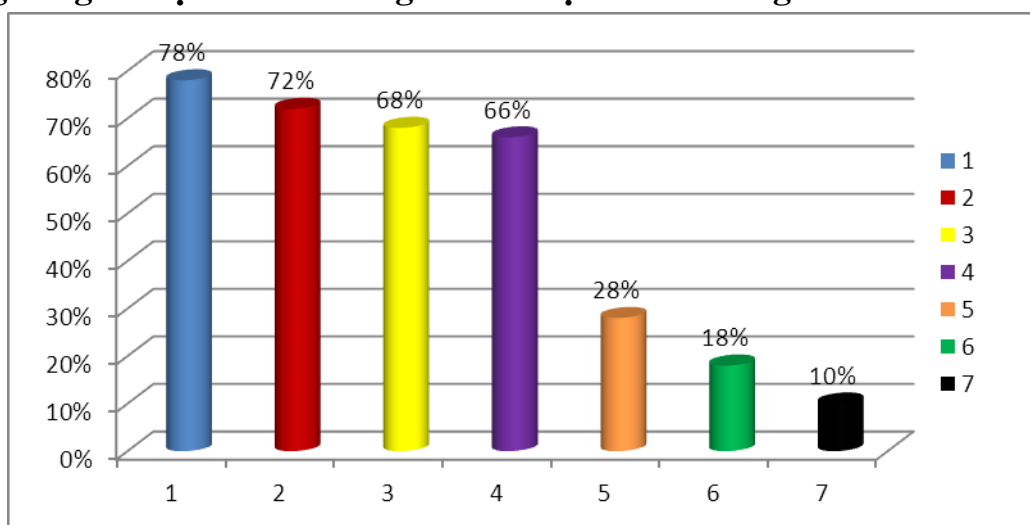
Như vậy, việc nhà trường chỉ đạo các lực lượng làm công tác giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa ứng xử càng cụ thể, thường xuyên và phối hợp chặt chẽ bao nhiêu thì hiệu quả công tác này càng cao, điều đó khẳng định tính cần thiết, vị trí quan trọng của các lực lượng làm công tác quản lý giáo dục.

### 2.3.3. Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

Để hiểu rõ thực trạng về công tác chỉ đạo thực hiện, tôi đặt câu hỏi “Anh, chị đánh giá việc phối hợp giữa các lực lượng quản lý trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường trường học cơ sở Thái Thịnh như thế nào”.

Kết quả được thể hiện ở biểu đồ .

**Biểu đồ 2: Kết quả đánh giá về việc phối hợp các lực lượng quản lý trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh.**



**Chú dẫn biểu đồ 2**

1. Có sự chỉ đạo, phân công cụ thể, rõ ràng cho tập thể cán bộ, giáo viên
2. Phối hợp tốt và tham gia đầy đủ các cán bộ, giáo viên và học sinh.
3. Có nội dung giáo dục văn hóa ứng xử cụ thể, rõ ràng cho HS.
4. Có sự phối hợp tốt giữa nhà trường - gia đình - xã hội
5. Chủ yếu là do bộ phận HS được giao nhiệm vụ thực hiện
6. Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội chưa tốt
7. Phối hợp chưa tốt giữa cán bộ, giáo viên và HS.



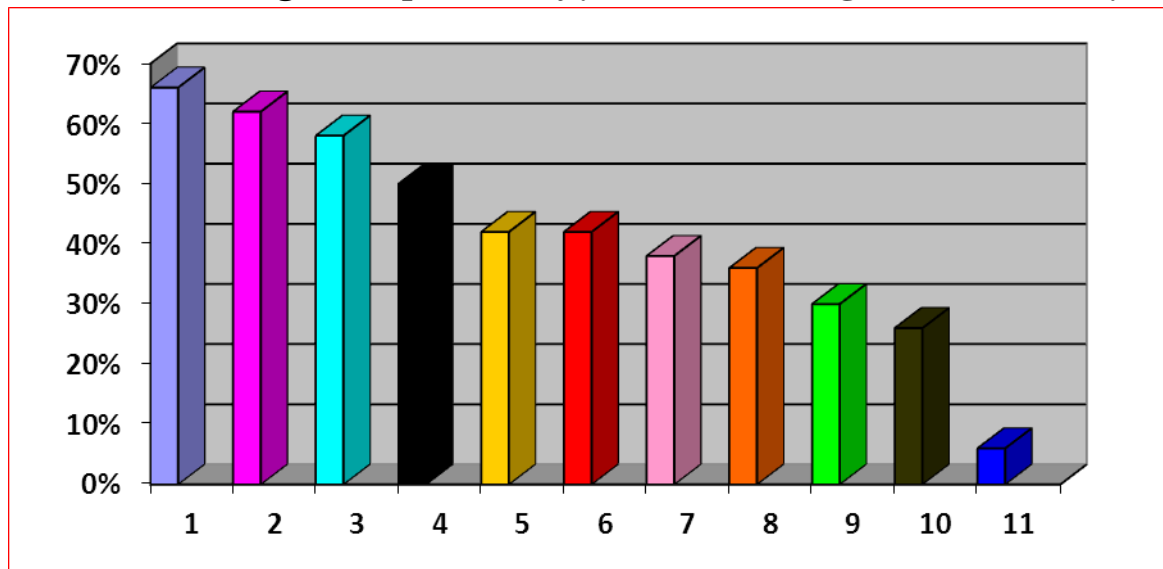
## Nhận xét:

Qua biểu đồ 2 ta thấy, công tác chỉ đạo giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh bên cạnh những mặt đạt được như: Có sự chỉ đạo, phân công cụ thể, rõ ràng cho tập thể cán bộ, giáo viên; phối hợp tốt và tham gia đầy đủ các cán bộ, giảng viên nhà trường và HS....còn có những điều chưa làm tốt, chẳng hạn như: Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội chưa tốt (18%), phối hợp chưa tốt giữa cán bộ, giáo viên nhà trường và HS (10%). Do vậy, theo chúng tôi công tác chỉ đạo trước hết phải tạo ra được sự đồng thuận giữa Nhà trường-Gia đình-Xã hội, phối hợp tốt giữa cán bộ, giáo viên nhà trường và HS. Có như vậy mới tạo ra được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.

### 2.4.2.4. Công tác kiểm tra, đánh giá.

Kết quả điều tra được thể hiện ở biểu đồ 3

**Biểu đồ 3: Đánh giá kết quả rèn luyện của HS trường THCS Thái Thịnh.**



### Chú dẫn biểu đồ 3

1. Theo năm học	66%
2. Theo học kỳ	62%
3. Chủ yếu do giáo viên chủ nhiệm	58%
4. Có nội dung, tiêu chí rõ ràng	50%
5. Đánh giá đầy đủ các mặt	42%
6. Tự đánh giá của học sinh	42%
7. Thường xuyên	38%
8. Chỉ chú trọng đến việc học tập	36%
9. Chủ yếu do tập thể HS đánh giá	30%
10. Chỉ chú trọng đến việc thực hiện nề nếp	26%
11. Không có nội dung, tiêu chí rõ ràng	6%

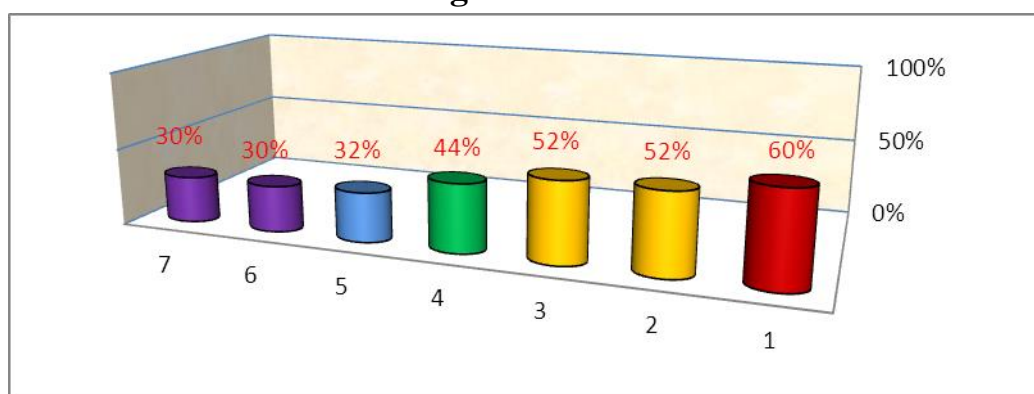
### Nhận xét:

Kết quả trên cho thấy, việc đánh giá kết quả rèn luyện của HS nhà trường chủ yếu là do giáo viên chủ nhiệm (58%), theo chúng tôi cần phải khắc phục những mặt này để việc đánh giá được đảm bảo công bằng, chính xác và thường xuyên hơn.

2.4.2.5. Nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.

Kết quả điều tra được thể hiện ở biểu đồ 4

**Biểu đồ 4: Nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho HS.**



### Chú dẫn biểu đồ 4

1. Sự phối hợp thiếu đồng bộ giữa các bộ phận tham gia giáo dục
2. Chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác QLGD đạo đức
3. Kiểm tra, đánh giá chưa thường xuyên
4. Khen thưởng, kỷ luật chưa kịp thời
5. Đội ngũ cán bộ chưa nhiệt tình
6. Công tác kế hoạch hoá còn yếu
7. Đội ngũ cán bộ chưa đào tạo cơ bản

### Nhận xét:

Qua biểu đồ 4 ta thấy nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quản lý GDĐĐ cho HS, SV là thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận tham gia giáo dục, chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác QLGD đạo đức, chưa có kiểm tra, đánh giá thường xuyên của các cán bộ quản lý, giáo viên. Nhiều giáo viên còn chưa lồng ghép việc giáo dục đạo đức, giáo dục văn hóa ứng xử trong giảng dạy, còn cho đó là công việc của giáo viên chủ nhiệm...

## **Tiểu kết chương 2.**

Qua kết quả nghiên cứu, điều tra, khảo sát, chúng tôi nhận thấy đại bộ phận HS nhà trường có nhận thức đúng đắn về vấn đề thực hiện văn hóa ứng xử, nhiều em biết đề cao giá trị của văn hóa ứng xử, coi nhiệm vụ học tập, rèn luyện tu dưỡng là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản, là mục tiêu cần hướng tới. Đây là chiều hướng tốt, là dấu hiệu đáng mừng cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nhà trường.

Bên cạnh những yếu tố tích cực trên, thì còn một bộ phận HS còn bộc lộ những hạn chế trong quá trình nhận thức như: Ngại phần đầu trong học tập và rèn luyện, còn vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường, quay cóp trong thi, kiểm tra, ...đôi lúc các em còn ngại tham gia các hoạt động tập thể, tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, thờ ơ với các phong trào thi đua của nhà trường....đó là những biểu hiện thiếu lành mạnh của một bộ phận HS của trường.

Trên cơ sở những nguyên nhân dẫn đến thực trạng ở trên tạo cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp quản lý công tác giáo dục văn hóa ứng xử, nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế lệch lạc đang tồn tại trong HS hiện nay, tạo những chuyển biến mới về chất lượng trong việc quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh nhà trường.

### Chương 3

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH TRƯỜNG THCS THÁI THỊNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

### **3.1. Nguyên tắc xác lập biện pháp.**

Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường cấp THCS. Trong đó giáo dục văn hóa ứng xử trong giai đoạn hiện nay cho học sinh là rất cần thiết. Qua quá trình nghiên cứu cơ sở lý luận về giáo dục văn hóa ứng xử, nghiên cứu các nghị quyết, định hướng của Đảng và Nhà nước về mục tiêu của giáo dục trung học trong giai đoạn hiện nay, qua thực tế tìm hiểu và nghiên cứu thực tiễn hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử của trường THCS Thái Thịnh, tôi nhận thấy việc nghiên cứu và đề xuất một số biện pháp chỉ đạo giáo dục văn hóa ứng xử ở trường THCS Thái Thịnh là hết sức cần thiết. Các biện pháp đề xuất được dựa vào những nguyên tắc cơ bản sau:

#### **3.1.1. Tính thực tiễn**

Việc đề xuất biện pháp quản lý cần chú trọng đến tình hình cụ thể của địa bàn triển khai, phải thiết thực, trọng tâm và toàn diện để tăng cường hiệu quả của công tác giáo dục văn hóa ứng xử trong học sinh.

Biện pháp được đề xuất cần phát huy được những mặt mạnh, khắc phục được những yếu kém, bất cập, giữ gìn những điều tốt đẹp tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Biện pháp đề xuất phải dựa vào các cơ sở pháp lý, để tạo nên sự thống nhất trong tổ chức, đảm bảo sự phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương và phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục.

#### **3.1.2. Tính kế thừa**

Từ điển tiếng Việt định nghĩa kế thừa là “Sự thừa hưởng, giữ gìn và tiếp tục phát huy”. Để xây dựng một biện pháp cần phải quan tâm đến cái hiện có, phải nghiên cứu xem nó đang diễn ra như thế nào, phần nào tốt thì cần giữ gìn phát huy, phần nào không phù hợp thì phải chỉnh sửa thay thế. Nguyên tắc kế thừa là cần thiết, nó thể hiện sự tôn trọng quá khứ, lịch sử, chỉ thay đổi những gì bất cập. Mặt khác, các biện pháp đề xuất cũng phải phát huy những tiềm năng vốn có của nhà trường, xã hội.

#### **3.1.3. Tính đồng bộ**

Mục tiêu của giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh là nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, tạo ra những sản phẩm tốt nhất được phụ huynh và xã hội công nhận. Điều đó không phải là đơn giản vì vậy các biện pháp chỉ đạo phải đồng bộ và có mối tương quan với nhau, hỗ trợ nhau. Tuy nhiên cũng có

biện pháp chủ đạo, biện pháp hỗ trợ nhưng cũng không thể coi trọng biện pháp này, xem nhẹ biện pháp khác.

#### **3.1.4. Tính hiệu quả**

Hiệu quả của các biện pháp đề xuất được đánh giá bằng tác dụng của các biện pháp này với việc giải quyết tốt những tồn tại có trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Một biện pháp được coi là có hiệu quả khi biện pháp đó được triển khai và đạt kết quả như dự kiến và trong đó chi phí ít nhất mà đem lại hiệu quả cao nhất. Biện pháp giải quyết được vấn đề tồn tại mà không làm nảy sinh thêm vấn đề mới phức tạp và khó khăn hơn.

Như vậy cần phải căn cứ vào 4 nguyên tắc cơ bản trên đây để xây dựng các biện pháp chỉ đạo hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong giai đoạn hiện nay. Khi sử dụng các biện pháp cần phối hợp các biện pháp một cách linh hoạt.

### **3.2. Một số biện pháp chỉ đạo giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh trong giai đoạn hiện nay.**

**3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường về vị trí, tầm quan trọng của công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh.**

#### *3.2.1.1. Cơ sở và ý nghĩa*

Nhận thức là một yếu tố tiền đề vô cùng quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến mọi hành vi của một cá nhân. Có nhận thức đúng thì mới có hành động đúng. Vì vậy, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên nhà trường về công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh là việc làm hết sức cần thiết và quan trọng. Bởi lẽ, nhận thức là khâu đầu tiên của một quá trình hoạt động và có ý nghĩa rất lớn đến sự thành bại của mỗi công việc.

#### *3.2.1.2. Mục tiêu cần đạt.*

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thấy được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong giai đoạn hiện nay.

#### *3.2.1.3. Tổ chức thực hiện.*

Làm cho các thành viên trong Hội đồng nhà trường, tùy theo nhiệm vụ công tác nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong giai đoạn hiện nay để mọi người cùng có ý thức và trách nhiệm với công việc này.

Trước hết Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên phải được quán triệt sâu sắc, tầm quan trọng của công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong

giai đoạn hiện nay chính là tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách của các em. Cần xác định, quán triệt giáo dục đạo đức là bổn phận của mỗi người thầy, trách nhiệm của tập thể sư phạm, là sự quan tâm của toàn xã hội.

Đối với Giáo viên chủ nhiệm là người thay mặt Hiệu trưởng quản lý toàn diện học sinh một lớp, trực tiếp giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Vì vậy, cần nắm vững hoàn cảnh của từng học sinh, đặc biệt là những HS cá biệt để có phương pháp giáo dục thích hợp.

Đối với giáo viên dạy trực tiếp cần phải nâng cao ý thức trách nhiệm cho họ trong việc giáo dục văn hóa ứng xử thông qua bài giảng, góp phần cùng nhà trường quản lý tốt hơn mọi hoạt động của HS trong và ngoài giờ học.

+ Thông qua các buổi học tập, sinh hoạt chính trị đầu năm học, tuyên truyền những quan điểm chỉ đạo, những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành giáo dục, của nhà trường về giáo dục văn hóa ứng xử và quản lý công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.

+ Tổ chức tuyên truyền, vận động thông qua phong trào thi đua: “dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

+ Thường xuyên tổ chức các buổi chuyên đề trao đổi về giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, để trang bị cho cán bộ, giáo viên, nhân viên những vấn đề cơ bản về giáo dục văn hóa ứng xử và quản lý công tác giáo dục văn hóa ứng xử.

+ Hiệu trưởng định kỳ tổ chức họp giáo viên chủ nhiệm để kịp thời nắm bắt tình hình công tác giáo dục văn hóa ứng xử từng lớp. Từ đó có những biện pháp chỉ đạo điều chỉnh hợp lý cả về nhận thức cũng như hành động phù hợp với thực tiễn cho học sinh.

+ Xây dựng chế độ báo cáo hàng tuần, hàng tháng để hiệu trưởng nắm chắc tình hình về quản lý, điều hành công việc để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

Để thực hiện được các biện pháp trên, điều kiện để tiến hành là phải có sự đồng thuận và thống nhất của tất cả các tổ chức trong trường từ Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên cả về chủ trương, nhận thức lẫn đầu tư về con người, tiền của và cơ sở vật chất. Tổ chức bộ máy quản lý phải đảm bảo đồng bộ, ổn định có tính tập trung dân chủ và tính kỷ luật cao.

Các tổ chức đoàn thể và mọi thành viên trong nhà trường phải nhận thức đúng đắn và có trách nhiệm đối với việc quản lý công tác giáo dục giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trong giai đoạn hiện nay thông qua các biện pháp và việc làm cụ thể, thiết thực:

- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cần chú ý hơn đến trang phục, tác phong và lời nói cho chuẩn mực.

- Mọi thành viên trong nhà trường đều có trách nhiệm đối với công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Vì vậy khi mỗi thành viên trong nhà trường bắt gặp một hành vi thiếu văn hóa trong học sinh như đi học muộn, xả rác bừa bãi, nói tục chửi bậy, viết vẽ bậy nên bàn ghế, bẻ cây bứt cành... đều sẽ nhắc nhở ngay học sinh một cách triệt để, có ý thức trao đổi lại những thông tin đó với ban giám hiệu hay giáo viên chủ nhiệm để có biện pháp theo dõi, giáo dục kịp thời.

- Các thầy cô giáo cần tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm gây hứng thú cho học sinh trong học tập, quan tâm đến lòng ghép giáo dục văn hóa ứng xử thông qua các bài giảng kiến thức tự nhiên – xã hội.

### ***3.2.2. Biện pháp 2: Chỉ đạo đa dạng các hình thức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.***

#### ***3.2.2.1. Cơ sở và ý nghĩa***

Muốn giáo dục con người phải hiểu con người về mọi mặt. Đó là quy tắc sư phạm đối với nhà giáo dục. Vì vậy những nhà giáo dục nói chung, các thầy cô giáo nói riêng cần nắm được những phương pháp sư phạm để tác động một cách đúng đắn có hiệu quả đến văn hóa ứng xử của học sinh. Những học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường THCS có rất nhiều thay đổi về thể chất tinh thần, rất ham tìm tòi, khám phá cái mới và thích thể hiện mình. Phương pháp giáo dục phù hợp, hình thức giáo dục phong phú cũng là một trong những điều kiện quan trọng để các em tiếp nhận các kiến thức mới, hình thành và phát triển nhân cách một cách toàn diện.

#### ***3.2.2.2. Mục tiêu cần đạt***

Việc đổi mới phương pháp, đa dạng hóa các hình thức giáo dục văn hóa cho học sinh nhằm xây dựng không gian văn hóa học đường thật sự trong lành, tốt đẹp, có sức cảm hóa, sức hấp dẫn, sức lan tỏa để đẩy lùi, tiến tới tiêu diệt những cái phi văn hóa từ trong nhà trường đến ngoài xã hội. Để thực hiện được mục tiêu đó vai trò của nhà trường rất quan trọng, đặc biệt vai trò của các thầy cô giáo là cực kì to lớn.

#### ***3.2.2.3. Tổ chức thực hiện***

- Xây dựng ý thức cho học sinh, tác động đến ý thức, tình cảm nhằm hình thành ý thức cá nhân cho học sinh ngay từ những ngày đầu năm học. Nhà trường đã xây dựng nội quy cho học sinh. Trong nội quy của nhà trường đã thể hiện rõ nội dung về giáo dục văn hóa ứng xử bao gồm các nội dung về học tập, thi cử, về ứng xử của học sinh đối với môi trường cảnh quan và các mối quan hệ trong môi trường sư phạm như: tôn trọng nhà giáo, cán bộ nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện, thực hiện tốt nếp sống văn minh; giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường,

thực hiện nhiệm vụ học tập, tu dưỡng theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, chủ động tích cực tự học và tự rèn luyện đạo đức, lối sống; tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của nhà trường;...Tuy nhiên bên cạnh việc ban hành nội quy thì nhà trường cũng cần có những biện pháp cụ thể nhằm giúp cho học sinh hiểu và làm đúng theo những nội quy mà nhà trường đã đề ra.

Nhà trường đã phát hành nội quy đến tất cả các giáo viên chủ nhiệm. Trong tuần lễ đầu tiên của năm học, giáo viên chủ nhiệm đã nghiêm túc tổ chức cho học sinh học tập nội quy của nhà trường.

Có thể khẳng định đây là biện pháp quan trọng. Để chủ động nâng cao trình độ nhận thức của học sinh về văn hóa ứng xử cần được tiến hành qua hai con đường là sự giáo dục của chủ thể giáo dục và tự giáo dục từ chính bản thân mỗi học sinh. Giáo dục và tự giáo dục tuy là 2 quá trình riêng biệt nhưng có quan hệ biện chứng với nhau. Chủ thể làm tốt công tác giáo dục sẽ giúp cho đối tượng hình thành nên thái độ tích cực cho mỗi đối tượng, từ đó đối tượng có ý thức tự giáo dục văn hóa ứng xử cho bản thân. Ngược lại, khi đối tượng có ý thức tự giáo dục thì công tác giáo dục văn hóa ứng xử của chủ thể sẽ đạt hiệu quả cao. Do đó, quá trình giáo dục và tự giáo dục cần được tiến hành song song thông qua những hình thức cụ thể:

- Phải tuyên truyền, giáo dục cho mỗi học sinh nhận thức, và nắm chắc nội dung của văn hóa ứng xử và xem đó là điều kiện không thể thiếu khi trở thành học sinh nhà trường. Có thể nâng cao trình độ nhận thức của học sinh về nội dung này thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm hay những buổi sinh hoạt ngoại khóa. Cũng có thể giúp mỗi học sinh tự giác nâng cao nhận thức bằng cách tuyên truyền thông qua các điển hình văn hóa ứng xử trong nhà trường. Những điển hình luôn gây ấn tượng nhất định đối với mỗi học sinh, qua đó mỗi em có thể đúc rút ra được những kinh nghiệm có thể áp dụng cho bản thân mình một cách chủ động.

Cần phát động phong trào thi đua giữa các lớp, các khối lớp trong nhà trường về việc thực hiện văn hóa ứng xử. Điều này sẽ tạo được động lực từ hình thành thói quen ứng xử có văn hóa cho mỗi học sinh.

Bản thân mỗi học sinh cần nhận thức được rằng ứng xử có văn hóa vừa là nghĩa vụ cũng vừa là quyền lợi của một người học sinh.

Ngoài ra, trong tuần lễ đầu tiên các em cũng được học tập về truyền thống nhà trường, được thăm quan phòng truyền thống của nhà trường, được nghe trực tiếp Ban giám hiệu nhà trường giới thiệu về truyền thống nhà trường. Đặc biệt, trong phòng truyền thống ngoài hình ảnh của các thầy cô giáo có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của nhà trường còn có ảnh của các anh chị học sinh các khóa trước – những người đã đạt thành tích cao



trong học tập.

Đối với học sinh khối 6 mới vào trường cũng rất cần có sự giáo dục nghiêm khắc ngay từ những ngày đầu nhập học để các em có thể dần thích nghi với môi trường mới và tạo được nề nếp, tác phong tốt từ ngay khi mới vào trường. Nhà trường, lớp cần tuyên dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích hay những ứng xử có văn hóa (xét theo tiêu chí đã được phân tích ở phần thực trạng) cũng như có những biện pháp phê bình, khiển trách đối với những hành vi ứng xử không văn hóa trong môi trường sư phạm. Điều này sẽ tạo cho các em những ấn tượng cho các em trong việc hình thành văn hóa ứng xử.

Đối với những học sinh cuối cấp, đã có thời gian dài học tập tại trường cũng cần có những biện pháp phù hợp. Xen kẽ vào những buổi sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm cần nhắc lại một số những điểm mấu chốt trong nội quy quy chế của nhà trường bắt buộc học sinh phải nhớ và thực hiện. Đối với những học sinh vi phạm, cần có những hình thức phê bình, kỉ luật ở những mức độ khác nhau từ nhắc nhở, khiển trách đến hình phạt cao nhất là buộc thôi học. Thường xuyên kiểm tra ý thức của học sinh đối với việc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường để có biện pháp thưởng phạt kịp thời.

- Tổ chức các hoạt động xã hội và tích lũy kinh nghiệm ứng xử xã hội cho học sinh.

Mỗi buổi sinh hoạt dưới cờ, vào thứ hai hàng tuần, giáo viên tổng phụ trách thường nhắc nhở học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, giữ vệ sinh chung, tiết kiệm điện bằng cách tắt đèn, quạt khi ra khỏi lớp... Hình thành thói quen tốt, ý thức cá nhân trong sinh hoạt hàng ngày.

Ban giám hiệu nêu gương những học sinh đã đạt thành tích tốt trong học tập, không tham của rơi...; phê bình những học sinh chưa ngoan, bị kỷ luật... giáo dục các em nhận thức đúng sai, giúp các em hình thành động cơ học tập đúng đắn.

Tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề vào các ngày kỉ niệm như ngày giải phóng Thủ đô 10/10, ngày thành lập Hội phụ nữ Việt nam 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt nam 22/12, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3... Thông qua các buổi báo cáo nhằm ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, khơi dậy truyền thống yêu nước, truyền thống tôn sư, trọng đạo của dân tộc Việt Nam..., từ đó sẽ thôi thúc ý thức học tập, tinh thần trách nhiệm bảo vệ truyền thống anh hùng, bất khuất của cha ông đi trước trong từng suy nghĩ và hành động của các em.

Thông qua các giờ hoạt động ngoại khóa, tổ chức thi tìm hiểu về An toàn giao thông, ma túy – HIV/AIDS, giáo dục giới tính,... với nhiều hình thức như viết bài, đóng kịch, đặt lời mới cho bài hát, vẽ tranh... Qua đó các

em có thêm hiểu biết về tác hại của các tệ nạn xã hội, từ đó giúp các em hình thành ý thức phòng và tránh xa các tệ nạn xã hội.

Giáo dục văn hóa ứng xử có thể thông qua việc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa ứng xử. Các cuộc thi này có thể được tổ chức ở mỗi lớp, trong toàn trường. Hình thức có thể là phát động cuộc thi kể chuyện, viết bài về các tấm gương ứng xử trong môi trường học đường và cả trong xã hội, hoặc tổ chức thi giữa các lớp. Qua các cuộc thi này, học sinh có thể đặt ra các tình huống ứng xử trong các mối quan hệ thường ngày với bạn bè, với thầy cô giáo, với cơ sở vật chất ở trường học,...và tự mình giải quyết các tình huống đó dưới định hướng nhất định của thầy, cô giáo. Việc tham gia vào các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa ứng xử, các em tiếp thu thêm những kiến thức cần thiết, đồng thời nâng cao khả năng ứng xử trong thực tế của mỗi học sinh.

Nhà trường còn tạo ra các sân chơi lành mạnh bằng cách tổ chức “Hội thi tiếng hát tuổi hồng”, tổ chức Ngày hội văn hóa thể thao, Ngày hội đọc sách... thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

Bên cạnh đó việc tổ chức các câu lạc bộ luôn được nhà trường quan tâm. Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Văn học, Câu lạc bộ Bóng rổ, Câu lạc bộ Mỹ thuật... Các câu lạc bộ đều được ban giám hiệu phân công các thầy cô giáo tâm huyết với nghề phụ trách.

Việc tham gia các hoạt động ngoại khóa giúp các em vui chơi, thư giãn, thể hiện được các năng khiếu văn – thể - mỹ của mình sau những giờ học căng thẳng.

- Nghiêm túc giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch cho học sinh Thủ đô, đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân. Thông qua đó giúp các em giải quyết đúng đắn các tình huống mâu thuẫn, xung đột giữa các cá nhân, giữa cá nhân với tập thể. Kịp thời phát hiện những thiếu sót, lệch lạc cần được uốn nắn; đồng thời khích lệ động viên những cá nhân có nhân cách tích cực, góp phần vào việc hình thành phát triển những phẩm chất đạo đức tốt đẹp ở các em.

Cần có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm cả về giảng dạy lẫn kinh nghiệm sống. Đội ngũ giáo viên cần gần gũi với học sinh, tránh chỉ truyền thụ kiến thức một chiều mà cần có sự trao đổi với các em để hiểu được những tâm tư, nguyện vọng, những băn khoăn suy nghĩ của các em, từ đó có những ứng xử sư phạm phù hợp tạo động lực học tập đối với các em.

Cán bộ nhân viên trong nhà trường cần có thái độ hòa nhã, nhẹ nhàng, ứng xử đúng mực với học sinh. Thái độ không đúng mực của một số cán bộ nhân viên gây nên những ảnh hưởng tiêu cực tới việc hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh, gây cho các em tâm lý ác cảm hoặc thậm chí thiếu tôn trọng với cán bộ nhân viên nhà trường.

Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ sở vật chất và cảnh quan nhà trường cần đảm bảo môi trường học tập cho học sinh đảm bảo ba yếu tố xanh - sạch - đẹp. Thư viện của nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động, thu hút học sinh và giáo viên đến đọc và mượn sách. Thư viện là một trong những điều kiện quan trọng để nâng cao trình độ của học sinh, giáo viên, tác động trực tiếp tới quá trình hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh.

- Được học tập và rèn luyện trong một môi trường học đường lành mạnh sẽ tạo tâm lý thoải mái đối với học sinh, làm cho các em thêm tự hào và thêm gắn bó với trường, lớp, thầy cô và bè bạn. Đây là một nhân tố tích cực hình thành nên những ứng xử sự phạm chuẩn mực góp phần hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh.

### **3.2.3. Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.**

#### *3.2.3.1. Cơ sở và ý nghĩa*

Quan điểm tiếp cận hệ thống đối với quá trình sự phạm đòi hỏi phải tổ chức đúng đắn và kết hợp chặt chẽ quá trình giáo dục của nhà trường với quá trình giáo dục của gia đình và xã hội thành một quá trình thống nhất, liên tục, hướng vào phát triển nhân cách toàn diện cho người học.

Giáo dục văn hóa ứng xử trong nhà trường cho học sinh không chỉ bó hẹp trong phạm vi nhà trường mà còn phải mở rộng phạm vi từ gia đình đến xã hội. Ngay từ nhỏ gia đình đã có vai trò rất lớn trong việc hình thành văn hóa ứng xử cho con cháu. Ông, bà, cha mẹ là những người thầy cô giáo đầu tiên hướng dẫn cách giao tiếp có văn hóa cho con cháu (đi hỏi, về chào, gọi dạ, bảo vâng một cách lễ phép). Bài học vào đời ấy sẽ được tiếp tục củng cố và phát triển thêm với những nội dung phong phú, mức độ cao hơn ở các bậc học tiếp theo. Phải thấy rằng giáo dục văn hóa ứng xử là không hề giới hạn bởi cấp học nào, bởi thời gian và không gian nào mà cần được tiến hành ở tất cả các bậc học, ở mọi lúc, mọi nơi, phải tiến hành một cách đồng bộ, nhất quán, tiến hành có nội dung, có kế hoạch, có phương pháp và thật kiên trì mới có hiệu quả. Nếu thiếu nhất quán sẽ xảy ra tình trạng “trông đánh xuôi, kèn thổi ngược” thì sẽ phản tác dụng. Không thiếu trường hợp khi ở nhà, ở trường thì là “con ngoan, trò giỏi”, thì ngoài xã hội lại có hành vi thiếu văn hóa, vi phạm đạo đức, pháp luật. Phải chăng đó là do tình trạng giáo dục không đồng bộ, thiếu nhất quán, thiếu sự giám sát chặt chẽ. Vì vậy sự liên kết trong giáo dục là rất quan trọng và cần thiết.

Văn hóa ứng xử được hình thành từ trong nhân cách con người, nhân cách ấy được hun đúc từ nếp sống gia đình (tế bào xã hội), trong cộng đồng sinh sống, từ dưới mái trường phổ thông. Trước hết thầy giáo phải là tấm gương mẫu mực về đạo đức để học trò noi theo. Theo bài giảng, thầy, cô phải

lồng ghép việc dạy kiến thức với dạy người.

Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi hình thành phẩm chất đạo đức đầu tiên của con người, đó là trường học đầu tiên để giáo dục con người đi vào xã hội. Gia đình là tế bào của xã hội, mọi tế bào lành mạnh thì xã hội sẽ lành mạnh, gia đình là nơi sản sinh ra những nhân cách đạo đức thường xuyên của xã hội; do vậy, vai trò của gia đình là to lớn và có ý nghĩa rất quan trọng trong giáo dục văn hóa ứng xử mỗi con người.

Trong mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội, nhà trường có vị trí trung tâm và nói đến nhà trường là nói đến môi trường giáo dục chuyên nghiệp, có nền nếp kỷ cương, kỷ luật nghiêm cả dạy và học, cả thầy và trò. Nhà trường là một thiết chế xã hội được giao trách nhiệm trong việc giáo dục hình thành những phẩm chất đạo đức cho học sinh. Đó là môi trường giáo dục có hệ thống, có mục đích, có cơ sở vật chất đầy đủ, có đội ngũ những người làm công tác giáo dục được đào tạo căn bản. Đó còn là môi trường xã hội mang tính người nhất.

#### 3.2.3.2. Mục tiêu cần đạt

Phát huy sức mạnh tổng hợp, khai thác tiềm năng to lớn của các lực lượng xã hội trong giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.

#### 3.2.2.3. Tổ chức thực hiện

- + Quán triệt làm rõ vị trí, vai trò, mối quan hệ của sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- + Giáo viên luôn theo dõi và uốn nắn kịp thời những ảnh hưởng biểu hiện tiêu cực trong thái độ, lời nói, hành vi trong quá trình giao tiếp của học sinh với thầy cô giáo, với các bạn và với môi trường.
- + Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.
- + Thông báo về gia đình những học sinh có hành vi sai phạm về văn hóa ứng xử.
- + Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường, khu phố, công an khu vực đóng trên địa bàn, có cam kết về phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác, thực hiện an toàn giao thông cho học sinh và cha mẹ học sinh của trường.
- + Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch từ đầu năm học, có sơ kết và tổng kết theo học kỳ và cuối năm học.
- + Ban giám hiệu cần gần gũi, chia sẻ, lắng nghe nguyện vọng của các giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Từ đó đề ra những quy chế phù hợp trong việc lãnh đạo quản lý.

Tất cả các hoạt động trên nhằm giúp học sinh ý thức được sự quan tâm của cả cộng đồng đối với quá trình phát triển nhân cách của bản thân và tự giác thực hiện quy định chung của nhà trường, gia đình và xã hội.

### ***3.2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, xây dựng chế độ động viên, khen thưởng và trách phạt hợp lý.***

#### ***3.2.4.1. Cơ sở và ý nghĩa***

Kiểm tra đánh giá công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh được hiểu là sự theo dõi tác động của hiệu trưởng đối với giáo viên, đối với học sinh nhằm thu những thông tin cần thiết để đánh giá. “Đánh giá tức là xem xét mức độ phù hợp của một tập hợp các thông tin thu được với một tập hợp các tiêu chí thích hợp của mục tiêu đã xác định nhằm đưa các quyết định theo một mục đích nào đó”

Kiểm tra đánh giá là khâu quan trọng của chu trình quản lý. Thực tế trong thời gian qua, việc kiểm tra đánh giá trong nhà trường còn nặng về hình thức, cách kiểm tra đánh giá chưa thật sự khách quan nên đánh giá chưa đúng mức các kết quả đạt được của nhà trường nói chung và của giáo viên nói riêng.

Việc kiểm tra tác động đến hành vi của giáo viên, của học sinh, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh và tác động đến học sinh trong quá trình thực hiện các hành vi ứng xử của mình. Trên cơ sở đó kịp thời động viên khuyến khích, nhắc nhở các sai sót của giáo viên, học sinh để kịp thời sửa chữa.

Để động viên kịp thời mọi tổ chức, cá nhân trong toàn trường tham gia vào quản lý công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, đồng thời đưa việc quản lý công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học đi vào nề nếp, đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đòi hỏi các nhà quản lý phải xây dựng được chế độ, chính sách thích hợp, thoả đáng với những người làm công tác này.

#### ***3.2.4.2. Mục tiêu cần đạt***

Nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, có thông tin chính xác về thực hiện của giáo viên và học sinh để uốn nắn, tư vấn kịp thời. Phải xây dựng được chế độ đãi ngộ, khen thưởng phù hợp, cuốn hút các tập thể, cá nhân, làm cho họ yên tâm với công việc được giao, đem hết sức lực, trí tuệ và tài năng để hoạt động có hiệu quả hơn, hạn chế được những hành động, những hiện tượng ảnh hưởng xấu đến công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.

#### ***3.2.4.3. Tổ chức thực hiện***

- Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng phải có kế hoạch kiểm tra quản lý giáo viên trong mọi hoạt động trong đó có công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Hiệu trưởng cũng phải có kế hoạch theo dõi kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh. Kế hoạch cần được thông qua trong hội nghị liên tịch, thông qua hội đồng nhà trường để lấy sự thống nhất, biểu quyết cao

trong hội đồng giáo dục và chính thức đưa vào nghị quyết hội đồng nhà trường để thực hiện.

Có nhiều hình thức kiểm tra, quản lý giáo viên và học sinh.

Kiểm tra thường xuyên gắn liền với hoạt động của nhà trường, việc kiểm tra được tiến hành trong suốt thời gian một năm học.

Kiểm tra đột xuất là kiểm tra vào một thời điểm bất kỳ nhằm đánh giá đúng thực trạng văn hóa ứng xử của học sinh.

Kiểm tra lường trước là kiểm tra hướng vào việc thực hiện kế hoạch trong tương lai nhằm ngăn chặn điều chỉnh các lệch lạc có thể có, lường trước các tình huống bất ngờ.

Kiểm tra kết quả công việc là loại kiểm tra để điều chỉnh công tác giáo dục văn hóa ứng xử trong những bước tiếp theo.

Trong công tác kiểm tra, hiệu trưởng phải ủy quyền tăng cường trách nhiệm cho đội ngũ cốt cán trong nhà trường, việc kiểm tra phải dựa vào các nội quy, quy chế, kế hoạch đã xây dựng từ trước.

Việc kiểm tra thực hiện văn hóa ứng xử của học sinh phải từ những vấn đề nhỏ nhất, những hành vi thường ngày. Việc theo dõi thực hiện nội quy của học sinh được phân công cho Ban phụ trách đội. Thành lập đội xung kích trong học sinh (mỗi lớp từ 3 đến 5 học sinh gương mẫu) với sự điều hành của đồng chí Tổng phụ trách. Hoạt động của đội xung kích diễn ra vào trước giờ học và các giờ ra chơi. Đội xung kích có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện nội quy của nhà trường như theo dõi học sinh đi học muộn, trang phục đúng quy định, việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, giữ gìn cơ sở vật chất... Qua kiểm tra có nhận xét đánh giá việc thực hiện hàng tuần và công khai kết quả đánh giá, xếp loại thi đua các lớp vào giờ chào cờ đầu tuần.

Trong mỗi gia đoạn, cần chọn thực hiện một dứt điểm nhất định.

Ví dụ: việc giữ gìn vệ sinh trong các lớp là chưa tốt. Trong năm học 2013-2014, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện dứt điểm việc giữ gìn vệ sinh trong lớp học. Yêu cầu đặt ra là các lớp học phải được giữ gìn sạch sẽ đến tận cuối giờ học. Để thực hiện được dứt điểm đó, ngoài việc xây dựng kế hoạch, triển khai đến từng giáo viên trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, phân công trách nhiệm đến từng thành viên trong nhà trường thì hoạt động theo dõi kiểm tra giám sát việc thực hiện là cần thiết. Nó tác động trực tiếp đến kết quả thực hiện. Hiệu trưởng thành lập ban kiểm tra, có kế hoạch kiểm tra định kì, đột xuất và trực tiếp hiệu trưởng đã đi kiểm tra đột xuất, có khi là đầu giờ học, cũng có khi là cuối buổi học. Kết quả kiểm tra được rút kinh nghiệm ngay với giáo viên chủ nhiệm. Trách nhiệm giáo dục học sinh giữ gìn vệ sinh trường lớp không phải chỉ đối với giáo viên chủ nhiệm mà còn là trách nhiệm đối với giáo viên bộ môn. Trách nhiệm đó được thể hiện trong

việc giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, lồng ghép giáo dục việc giữ gìn vệ sinh trường lớp thông qua nội dung một số bài giảng. Trách nhiệm đó còn được thể hiện ở việc giáo viên bộ môn khi vào lớp phải quan sát vệ sinh lớp và có nhắc nhở học sinh kịp thời. Khi hiệu trưởng đi kiểm tra, cần quan sát tình hình vệ sinh của lớp, thông quan việc kiểm tra sổ ghi đầu bài, kiểm tra đánh giá của giáo viên bộ môn về vệ sinh của lớp có khớp với thực tế. Việc giáo viên đánh giá đúng tình hình giữ gìn vệ sinh của lớp sẽ có tác động tích cực đến việc điều chỉnh hành vi xả rác bừa bãi của học sinh.

Nhà trường cần xây dựng chế độ chế độ khen thưởng cụ thể, rõ ràng phù hợp với điều kiện của nhà trường để động viên, kích thích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia vào công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh, đồng thời xây dựng những hình thức trách phạt hợp lý đúng người, đúng việc.

Về chế độ khen thưởng: Cần đánh giá khách quan, công bằng kết quả công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh đối với mỗi giáo viên chủ nhiệm trong công tác chủ nhiệm. Việc đánh giá kết quả giáo dục văn hóa ứng xử của giáo viên chủ nhiệm được thông qua kết quả thực hiện nội quy, quy chế của học sinh lớp đó. Đối với những giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh cần được khen thưởng động viên kịp thời, đối với những giáo viên làm chưa tốt cần phê bình, rút kinh nghiệm ngay.

Đối với học sinh, mỗi khi có một hành vi đẹp cần được biểu dương, khen thưởng trước tập thể lớp hoặc trước toàn trường tùy theo mức độ. Việc đánh giá xếp loại đạo đức học sinh được thực hiện hàng tháng, khi đánh giá xếp loại đạo đức học sinh cần quan tâm đến văn hóa ứng xử của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm cần cho học sinh đánh giá một cách công bằng, khách quan. Muốn vậy giáo viên chủ nhiệm cần phải sao sát tình hình của lớp, cần nắm vững mọi hoạt động của lớp, xây dựng được đội ngũ cán bộ lớp nhiệt tình, có trách nhiệm và gương mẫu.

Bên cạnh đó, khi một học sinh có hành vi thiếu văn hóa dù rất nhỏ cũng cần nhắc nhở kịp thời, giúp các em nhìn nhận được khuyết điểm của mình và tự giác sửa chữa. Tuy nhiên, nếu chỉ dựa vào nội quy và hình thức xử lý của nhà trường thì việc đấu tranh với những biểu hiện đó chưa thật sự hiệu quả mà quan trọng hơn mỗi thầy, cô giáo, mỗi cán bộ nhân viên nhà trường và quan trọng hơn cả chính bản thân các em cũng phải tích cực đấu tranh để dần hình thành một lối ứng xử có văn hóa. Việc đấu tranh với những biểu hiện ứng xử không văn hóa của sinh các em có thể được thể hiện bởi những hành động thiết thực: Thầy, cô giáo nhắc nhở học sinh đi muộn trước lớp; bác bảo vệ nhắc nhở học sinh xếp xe đúng hàng lối; nhân viên vệ sinh nhắc nhở học sinh

không vớt rác bừa bãi...Việc nhắc nhở đó tựa như “mưa dầm thấm lâu” sẽ dần tác động đến nhận thức của mỗi học sinh, góp phần thay đổi thái độ và hành vi để các em có cách ứng xử phù hợp. Và việc nhắc nhở này nên thực hiện ngay sau khi học sinh vi phạm để học sinh đó có thể nhận thức được lỗi sai của mình và kịp thời sửa chữa.

Giữa học sinh với học sinh cũng phải có thái độ đấu tranh tích cực, tránh tình trạng e dè, nể nang quá mức dẫn đến thái độ thờ ơ “mặc kệ” với những biểu hiện ứng xử thiếu văn hóa của bạn bè. Để nâng cao hiệu quả của việc đấu tranh thì điều quan trọng là phải nâng cao chất lượng của các cuộc họp lớp, họp đội. Tại các cuộc họp lớp, họp đội, nếu mỗi thành viên trong tập thể còn e dè trong việc đưa ra ý kiến cá nhân thì có thể sử dụng hình thức đưa ý kiến bằng phiếu kín. Việc sử dụng hình thức này có thể tạo điều kiện khách quan cho các em bày tỏ ý kiến của mình. Để việc đấu tranh đi vào hiệu quả trong các cuộc họp lớp, họp đoàn thì cần phải phát huy tính tích cực, dân chủ ở mỗi học sinh, đồng thời Ban cán sự lớp, Ban chỉ huy chi đội đoàn cần phải chủ động trong công tác tổ chức, phối hợp với nhau và trở thành mối liên kết giữa các học sinh trong lớp.

Bên cạnh đó, có thể tổ chức cho học sinh những buổi thảo luận, tọa đàm để các em trình bày, đề đạt những ý kiến đóng góp và những ý kiến đưa ra cần được phân tích, tổng hợp và thảo luận để đưa ra được phương án giải quyết tối ưu.

Đối với những học sinh mắc lỗi nhiều lần, giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp với ban giám hiệu, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh để giáo dục các em, giúp em từ bỏ thói quen xấu và cũng cần xử lý nghiêm khắc bằng các hình thức khác nhau tùy theo mức độ vi phạm.

Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, xây dựng mức khen thưởng cho từng hoạt động. Lấy ý kiến của tập thể sư phạm nhà trường bình chọn ra những tập thể, cá nhân có thành tích cao để đề nghị khen thưởng.

Bên cạnh đó, đối với các cán bộ giáo viên chưa gương mẫu, không hoàn thành nhiệm vụ, nhà trường cần xử lý nghiêm khắc bằng các hình thức khác nhau tùy theo mức độ vi phạm.

Chế độ khen thưởng và trách phạt phải đạt được sự thống nhất cao của các bộ phận trong trường và phải dành nguồn kinh phí nhất định cho việc khen thưởng.

Chế độ động viên, khen thưởng và trách phạt phải đảm bảo tính công bằng, khách quan, hợp lý và đạt sự đồng thuận cao trong tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, để từ đó mới thúc đẩy công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh đi vào nền nếp và hiệu quả.



### **3.3. Mối liên hệ giữa các biện pháp.**

Biện pháp quản lý là những hoạt động quản lý nhằm tác động có hiệu quả đến khách thể để thực hiện các nhiệm vụ quản lý và đạt những mục tiêu quản lý đã đề ra. Biện pháp quản lý là một hệ thống đa dạng, năng động không có biện pháp nào là vạn năng, thường phải vận dụng nhiều biện pháp để phối hợp nhằm giải quyết các vấn đề. Phải tùy theo công việc con người, hoàn cảnh, điều kiện, thời gian....mà lựa chọn và kết hợp các biện pháp một cách thích hợp.

Mỗi biện pháp có những ưu điểm và có những hạn chế nhất định, do đó cả bốn biện pháp trên phải được thực hiện một cách có hệ thống và đồng bộ, đó là những lý do mà chúng tôi mạnh dạn đưa ra trong luận văn này. Nó không có ý nghĩa khi thực hiện đơn lẻ từng biện pháp.

Trong bốn biện pháp trên thì biện pháp “*Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường về vị trí, tầm quan trọng của công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh*” có ý nghĩa tiên quyết, vì nếu có nhận thức đúng thì sẽ hành động đúng. Việc “*Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, xây dựng chế độ động viên, khen thưởng và trách phạt hợp lý*” có ý nghĩa then chốt trong một chu trình quản lý. Tuy nhiên các biện pháp khác cũng không kém phần quan trọng vì nó tạo điều kiện để các nhà quản lý phát huy được sức mạnh tổng hợp, để từ đó mà thực hiện tốt công việc của mình.

### **3.4. Khảo nghiệm về mặt nhận thức tính cấp thiết và tính khả thi các biện pháp đề xuất.**

Để kiểm chứng về mặt nhận thức tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý nêu trên, chúng tôi trưng cầu ý kiến 57 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường và thu được kết quả như sau:

## Kết quả khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

(Đơn vị tính %)

STT	BIỆN PHÁP	Tính cấp thiết			Tính khả thi		
		Rất cấp thiết	Cấp thiết	Không cấp thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1	Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường về vị trí, tầm quan trọng của công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh	98	2	0	98	2	0
2	Chỉ đạo đa dạng các hình thức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.	96	4	0	92	8	0
3	Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.	90	10	0	94	6	0
4	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, xây dựng chế độ động viên, khen thưởng và trách phạt hợp lý.	96	4	0	90	10	0

### Nhận xét:

Qua bảng trên tôi nhận thấy đa số ý kiến (trên 90%) cho rằng các biện pháp trên đều rất cấp thiết và rất khả thi trong việc quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh trong gia đoạn hiện nay.

### Tiểu kết chương 3.

Với 4 biện pháp chỉ đạo giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh của hiệu trưởng, dựa trên các cơ sở lý luận đã nghiên cứu, dựa trên thực trạng của giáo dục, nhất là thực trạng văn hóa ứng xử của học sinh trường THCS Thái Thịnh, sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh nói chung và chất lượng giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh nói riêng.

Các biện pháp đưa ra đều tập trung xây dựng và phát triển nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học

sinh. Thực hiện chỉ đạo giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh để giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu cao của giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh với thực trạng còn hạn chế để thực hiện mục đích đó.

Qua khảo nghiệm mức độ tán thành của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ khả thi và rất cần thiết của các biện pháp, cả 4 biện pháp đều được cán bộ quản lý và giáo viên nhất trí cao và khẳng định tính khả thi của các biện pháp mà hiệu trưởng vận dụng cụ thể vào nhà trường trong chỉ đạo công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh thì nhất định chất lượng giáo dục văn hóa ứng xử nói riêng và chất lượng giáo dục đạo đức nói chung sẽ được nâng lên từng bước. Tuy nhiên trong thực tế đòi hỏi người cán bộ quản lý phải thực hiện linh hoạt từng biện pháp, phải tinh thông về mặt lý luận đồng thời phải am hiểu về thực tiễn của trường mình để vận dụng thì việc triển khai mới đạt kết quả tốt.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận.

Giáo dục đạo đức nói chung và giáo dục văn hóa ứng xử nói riêng là bộ phận quan trọng có tính chất nền tảng, không thể thiếu được của quá trình giáo dục trong nhà trường XHCN. Công tác giáo dục văn hóa ứng xử và quản lý công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho HS là một công việc khó khăn, phức tạp, lâu dài đòi hỏi có sự quan tâm của cả bộ máy trong nhà trường từ Chi uỷ, Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề cơ bản về lý luận về quản lý, quản lý giáo dục, quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh...; phân tích thực trạng công tác quản lý giáo dục văn hóa ứng xử và thực trạng văn hóa ứng xử của học sinh trường THCS Thái Thịnh, tôi đã đề xuất 4 biện pháp chỉ đạo giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. Các biện pháp này vừa mang tính lý luận, logic vừa mang tính thực tiễn lại cấp thiết và có tính khả thi cao cho trường THCS Thái Thịnh, cũng như nhiều trường THCS khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các biện pháp đó là:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường về vị trí, tầm quan trọng của công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh

Biện pháp 2: Chỉ đạo đa dạng các hình thức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh

Biện pháp 3: Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.

Biện pháp 4: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá; xây dựng chế độ động viên, khen thưởng và trách phạt hợp lý

Người hiệu trưởng cần hiểu rõ bản chất từng biện pháp và mối quan hệ giữa các biện pháp khi triển khai thực hiện. Để đạt kết quả tốt nhất, việc thực hiện các biện pháp cũng cần linh hoạt, sáng tạo sao cho phù hợp với tình hình thực tế của mỗi nhà trường. Việc triển khai hiệu quả các biện pháp này sẽ góp phần nâng chất lượng giáo dục văn hóa ứng xử, giáo dục đạo đức của nhà trường.

### 2. Khuyến nghị.

#### 2.1. Đối với Ủy ban nhân dân quận Đống Đa

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường để phát triển sự nghiệp giáo dục nói chung và giáo dục văn hóa ứng xử cho HS nói riêng.

+ Huy động các lực lượng ngoài xã hội tích cực tham gia các hoạt động

văn hóa ứng xử cho HS.

### **2.2. Đối với Phòng GD&ĐT quận Đống Đa**

+ Cần tổ chức các chuyên đề về công tác chủ nhiệm, giúp giáo viên chủ nhiệm các trường có điều kiện trao đổi kinh nghiệm trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh

### **2.3. Đối với nhà trường.**

+ Cần đầu tư thêm cơ sở vật chất phục vụ cho sinh hoạt, vui chơi giải trí cho HS: sân chơi, bãi tập, dụng cụ thể thao...

+ Cần thường xuyên tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đặng Quốc Bảo**, *Quản lý giáo dục – một số khái niệm và luận đề*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1995.
2. **Nguyễn Chí Bền**, *Văn hóa Việt Nam mấy vấn đề lý luận thực tiễn*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2006.
3. **Lê Thị Bùng**, *Tâm lý học ứng xử*, Nxb Giáo dục, 2000.
4. **Nguyễn Văn Chức**, *Văn hóa ứng xử của người Hà Nội với môi trường tự nhiên*, Nxb Văn hóa thông tin và Văn hóa học, Hà Nội, 2002.
5. **Trần Văn Đoàn**, *Giải phẫu khủng hoảng đạo đức trong quá trình hiện đại hóa*, 2003.
6. **GS. Phạm Minh Hạc**, *Văn hóa và giáo dục, giáo dục và văn hóa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
7. **Nguyễn Xuân Kính**, *Con người, môi trường và văn hóa*, Nxb Khoa học xã hội, 2003.
8. **Luật giáo dục**, *Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Số 38/2005/QH11*, Ngày 14 tháng 6 năm 2005.
9. **Hồ Chí Minh**, *Thư gửi các em học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, tháng 9 năm 1945*.
10. **Lê Văn Quán**, *Nguồn văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb Lao động, 2006.
11. **Nguyễn Ngọc Quang**, *Những khái niệm cơ bản về quản lý giáo dục*, Trường cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.
12. **Nguyễn Tất Thịnh**, *Bàn về văn hóa ứng xử của người Việt*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2007.
13. **K.D. Usinxki**, *Tuyển tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, T1, SGK-1953.
14. **Phạm Việt Vượng**, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do nghiên cứu.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu .....	3
4. Giả thuyết khoa học .....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.....	4
7. Phương pháp nghiên cứu .....	4
8. Phương pháp xử lí số liệu.....	4
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH</b> .....	5
1.1. Quản lý giáo dục.....	5
1.1.1. Khái niệm quản lý giáo dục .....	5
1.1.2. Các chức năng của quản lý giáo dục .....	5
1.1.3. Biện pháp quản lý giáo dục.....	6
1.2. Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh .....	6
1.2.1. Khái niệm văn hóa ứng xử .....	6
1.2.1.1. Văn hóa.....	6
1.2.1.2. Ứng xử.....	8
1.2.1.3. Văn hóa ứng xử.....	8
1.2.2. Những đặc trưng của văn hóa ứng xử.....	11
1.2.3. Những biểu hiện của văn hóa ứng xử.....	17
1.2.4. Những tiêu chí đánh giá văn hóa ứng xử của học sinh.....	18
1.2.5. Giáo dục văn hóa ứng xử.....	22
1.2.5.1. Giáo dục .....	22
1.2.5.2. Giáo dục văn hóa ứng xử.....	24
1.2.6. Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.....	28
<b>Tiểu kết chương 1</b> .....	29
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH TRƯỜNG THCS THÁI THỊNH</b> .....	30
2.1. Vài nét về tình hình nhà trường. ....	30
2.2. Thực trạng về giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh. ....	31
2.2.1. Vai trò của các lực lượng giáo dục trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. ....	31
2.2.2. Những nội dung giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. ....	32

2.2.3. Các biện pháp giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh.....	35
2.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục văn hóa ứng xử cho HS.....	36
2.3. Thực trạng về quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh tại trường THCS Thái Thịnh. ....	38
2.3.1. Công tác kế hoạch hoá.....	38
2.3.2. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch.....	39
2.3.3. Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch. ....	40
<b>Tiểu kết chương 2.....</b>	<b>43</b>
<b>Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH TRƯỜNG THCS THÁI THỊNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY .....</b>	<b>44</b>
3.1. Nguyên tắc xác lập biện pháp.....	44
3.1.1. Tính thực tiễn.....	44
3.1.2. Tính kế thừa.....	44
3.1.3. Tính đồng bộ.....	44
3.1.4. Tính hiệu quả.....	45
3.2. Một số biện pháp chỉ đạo giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh trong giai đoạn hiện nay.....	45
3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường về vị trí, tầm quan trọng của công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh. ....	45
3.2.1.1. Cơ sở và ý nghĩa .....	45
3.2.1.2. Mục tiêu cần đạt. ....	45
3.2.1.3. Tổ chức thực hiện.....	45
3.2.2. Biện pháp 2: Chỉ đạo đa dạng các hình thức giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.....	47
3.2.2.1. Cơ sở và ý nghĩa .....	47
3.2.2.2. Mục tiêu cần đạt .....	47
3.2.2.3. Tổ chức thực hiện.....	47
3.2.3.1. Cơ sở và ý nghĩa .....	51
3.2.3.2. Mục tiêu cần đạt .....	52
3.2.2.3. Tổ chức thực hiện.....	52
3.2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, xây dựng chế độ động viên, khen thưởng và trách phạt hợp lý. ....	53
3.2.4.1. Cơ sở và ý nghĩa .....	53



3.2.4.2. Mục tiêu cần đạt .....	53
3.2.4.3. Tổ chức thực hiện.....	53
3.3. Mối liên hệ giữa các biện pháp.....	57
3.4. Khảo nghiệm về mặt nhận thức tính cấp thiết và tính khả thi các biện pháp đề xuất.....	57
<b>Tiểu kết chương 3.....</b>	<b>58</b>
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....</b>	<b>60</b>
1. Kết luận. ....	60
2. Khuyến nghị.....	60
2.1. Đối với Ủy ban nhân dân quận Đống Đa .....	60
2.2. Đối với Phòng GD&ĐT quận Đống Đa .....	61
2.3. Đối với nhà trường. ....	61
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>62</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Vai trò của các lực lượng giáo dục trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh. ....	31
Bảng 2.2: Cán bộ giáo viên, nhân viên đánh giá việc thực hiện các nội dung giáo dục văn hóa ứng xử của học sinh trường THCS Thái Thịnh.....	33
Bảng 2.3: Học sinh tự đánh giá việc thực hiện các nội dung văn hóa ứng xử của học sinh trường THCS Thái Thịnh .....	34
Bảng 2.4: Thực trạng các biện pháp sử dụng giáo dục văn hóa ứng xử cho HS trường THCS Thái Thịnh. ....	35
Bảng 2.5: Yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh... ..	37
Bảng 2.6: Công tác kế hoạch hoá quản lý giáo dục văn hóa ứng xử ..... cho học sinh. ....	38
Kết quả khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất .....	58
Biểu đồ 1: Việc xây dựng kế hoạch công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh.....	39
Biểu đồ 2: Kết quả đánh giá về việc phối hợp các lực lượng quản lý trong công tác giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh trường THCS Thái Thịnh. ....	40
Biểu đồ 3: Nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục văn hóa ứng xử cho HS. ....	42
Biểu đồ 4: Đánh giá kết quả rèn luyện của HS trường THCS Thái Thịnh. ....	41